

Số: 1790/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận giải và khen thưởng sinh viên, giảng viên hướng dẫn đề tài đạt giải
Cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Quyết định số 389/Ttg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 6 năm 2006 về việc chuyển đổi loại hình trường Đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐTDHIM ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 14/NQ-HĐTDHIM ngày 12 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định số 2297/QĐ-ĐHM ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 395/KH-ĐHM, ngày 28 tháng 02 năm 2026 về việc triển khai hoạt động “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2025 – 2026 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh V/v họp Hội đồng xét giải cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hợp tác và Quản lý khoa học.



✓

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận giải, khen thưởng sinh viên, nhóm sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2025-2026 (276 đề tài) (cụ thể theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức khen thưởng cho sinh viên, nhóm sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải, cụ thể như sau:

a. Mức khen thưởng cho sinh viên, nhóm sinh viên đạt giải:

Giải nhất : 21 đề tài Mức khen thưởng là 6.000.000đ/đề tài

Giải nhì : 38 đề tài Mức khen thưởng là 4.000.000đ/đề tài

Giải ba : 62 đề tài Mức khen thưởng là 3.000.000đ/đề tài

Giải khuyến khích : 155 đề tài Mức khen thưởng là 1.500.000đ/đề tài

Tổng kinh phí khen thưởng cho các đề tài đạt giải là **696.500.000đ (Sáu trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)**.

Khen thưởng được cấp theo đề tài, do chủ nhiệm đề tài (trưởng nhóm) đại diện nhận, việc sử dụng và phân chia sẽ do các thành viên trong nhóm tự thỏa thuận.

b. Mức khen thưởng giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải:

Giải nhất : 21 đề tài Mức khen thưởng là 3.000.000đ/đề tài

Giải nhì : 38 đề tài Mức khen thưởng là 2.000.000đ/đề tài

Giải ba : 62 đề tài Mức khen thưởng là 1.500.000đ/đề tài

Giải khuyến khích : 155 đề tài Mức khen thưởng là 1.000.000đ/đề tài

Tổng kinh phí khen thưởng cho các giảng viên hướng dẫn đề tài đạt giải là **387.000.000đ** (Ba trăm tám mươi bảy triệu đồng).

Điều 3. Nguồn kinh phí trích từ nguồn Quỹ phát triển Hoạt động Công nghệ và Nghiên cứu khoa học của Trường.

Điều 4. Các Ông (bà) Trưởng phòng Hợp tác và Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Ban Thường vụ Đoàn trường và các cá nhân, đơn vị có tên ở điều 01 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, HTQLKH, QB(03).

HIỆU TRƯỞNG 



Nguyễn Minh Hà



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số ~~74~~ **74** /QĐ-ĐHM ngày **26** tháng **6** năm **2026**
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Công nghệ Thông tin

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	827	Ứng dụng kiến trúc kết hợp RAG và Vision AI trong hỗ trợ phân tích và tư vấn y tế		16. Khoa CNTT	Hoàng Anh Duy : 2251012046		Dương Hữu Thành	Nguyễn Tiến Đạt	Nhất
2	717	Phân đoạn hình ảnh y tế sử dụng học sâu	Medical Image Segmentation using Deep Learning.	16. Khoa CNTT	Ngô Đông Nguyên : 2251010066		Lê Viết Tuấn	Trương Hoàng Vinh	Nhi
3	1094	CHẨN ĐOÁN ĐA BỆNH LÝ VÒNG MẠC TIÊU ĐƯỜNG DỰA TRÊN HỌC SÂU TỔNG QUÁT VÀ TRANSFORMER ATTENTION	DIAGNOSIS OF DIABETIC MULTI PATHOLOGY BASED ON DEEP LEARNING GENERALIZATION AND TRANSFORMER ATTENTION	16. Khoa CNTT	Nguyễn Thái Bảo : 2251010009		Lê Viết Tuấn	Lê Đăng Giáp	Nhi
4	566	PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG TRONG VIDEO DỰA TRÊN PHƯƠNG	ANOMALY DETECTION IN VIDEOS BASED ON	16. Khoa CNTT	TRẦN ĐĂNG KHOA : 2354050055		Lê Viết Tuấn	Lê Đăng Giáp	Ba



H

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		PHÁP TÁI TẠO VÀ DỰ ĐOÁN	RECONSTRUCTION AND PREDICTION						
5	782	VNNewsVoice - Hệ thống đọc tin tiếng Việt thông minh dựa trên NLP và TTS.	VNNewsVoice - An intelligent Vietnamese news reading system based on NLP and TTS.	16. Khoa CNTT	Phí Minh Quang : 2251012121		Dương Hữu Thành	Nguyễn Tiên Đạt	Ba
6	847	Ứng dụng Deep Learning vào bài toán chẩn đoán hình ảnh y tế	Application of Deep Learning to medical image diagnosis tasks	16. Khoa CNTT	LÊ MINH NHỰT : 2351050128	Châu Đức Toàn: 2351050182; Quách Trọng Kha: 2351050070;	Lê Viết Tuấn	Lê Quang Minh	Ba
7	565	Ứng Dụng Học Sâu Trong Nhận Dạng Chữ Viết Tay Và Xây Dựng Tập Dữ Liệu Chuẩn.	Handwritten recognition using Deep Learning and Standard Dataset Construction.	16. Khoa CNTT	TRẦN THỊ QUỲNH DUNG : 2351010029	Trần Thị Như Hạnh: 2351010057; Trần Thanh Vy: 2351010253	Lê Viết Tuấn	Lê Đăng Giáp	Khuyến Khích
8	630	Nhận dạng website lừa đảo bằng phương pháp học sâu dựa trên trích xuất đặc trưng URL	Phishing Website Detection Using Deep Learning Based on URL Feature Extraction	16. Khoa CNTT	Đào Nguyên Hưng : 2251010032		Hồ Hương Thiên		Khuyến Khích
9	655	PHÁT HIỆN DỊ THƯỜNG TRONG Y KHOA	MEDICAL ANOMALY DETECTION	16. Khoa CNTT	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG : 2351050067		Lê Viết Tuấn	Lê Quang Minh	Khuyến Khích
10	861	Xây dựng hệ thống tường lửa web ứng dụng dựa trên phương pháp học sâu		16. Khoa CNTT	Nguyễn Trần Minh Khoa : 2251052053	Nguyễn Vĩ Khang: 2251050038;	Dương Thị Hồng Hà		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
11	878	Nghiên cứu xây dựng chatbot hỗ trợ tâm lý và phát hiện sớm dấu hiệu căng thẳng sinh viên.	Research into building a chatbot to support psychology and detect early signs of student stress.	16. Khoa CNTT	Trịnh Quốc Đạt : 2251050016	Phạm Tiến Đạt: 2251012035	Dương Hữu Thành	Nguyễn Tiên Đạt	Khuyến Khích
12	988	Phát triển hệ thống giám sát thi cử tự động bằng thị giác máy tính và học sâu.		16. Khoa CNTT	Nguyễn Thanh Triều: 2251052127	Trần Nguyễn Linh Chi: 225100011	Nguyễn Trung Hậu		Khuyến Khích
13	1047	Xây dựng mô hình học sâu đa phương thức phân loại bệnh đa nhãn trên bộ dữ liệu ODIR-5K		16. Khoa CNTT	Hứa Quang Đạt : 2251012030	Trần Xuân Đức: 2251012041	Nguyễn Trung Hậu		Khuyến Khích

(Danh sách này có 13 đề tài)

h



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1790/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Công nghệ Sinh học

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	604	Tìm hiểu thông tin marker SNP liên kết tính trạng phân trắng biểu bì ở trái bí đao trưởng thành	Searching for SNP marker(s) associated with the mature fruit cuticular wax trait in wax gourd (<i>Benincasa hispida</i> (Thunb.) Cogn.)	18. Khoa CNSH	Bùi Văn Trương: 2253010105	Phan Hồ Thảo Quyên:2253010075	Nguyễn Hoài Nguyên		Nhất
2	597	Tìm hiểu thông tin marker SNP liên quan tính trạng màu thịt trái ở dưa lưới (<i>Cucumis melo</i>)	Searching for SNP marker(s) associated with the flesh color trait in melon (<i>Cucumis melo</i>)	18. Khoa CNSH	Phan Hồ Thảo Quyên: 2253010075	Bùi Văn Trương: 2253010105	Nguyễn Hoài Nguyên		Nhì
3	668	TÍNH ĐA HÌNH TRÊN 2 GENE PRND VÀ PRNP Ở THỎ: PHÁT HIỆN 2 ĐỘT BIẾN MỚI TRÊN GENE PRNP		18. Khoa CNSH	NGUYỄN ANH KIẾT: 2353010085	Nguyễn Văn Quý: 2253012083; Trương Ngọc Duy Anh: 2353010017; Nguyễn Đào Thái Bảo: 2453012011; Phan Nguyễn Quý Quốc: 2453012088	Bùi Phú Nam Anh		Nhì

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
4	1217	Khảo sát khả năng kháng nấm Fusarium sp. gây bệnh thối rễ trên dưa leo của dịch chiết nha đam Aloe vera L. và nhũ trong tinh dầu tiêu.		18. Khoa CNSH	Võ Thị Hồng Trang: 2153013191	Từ Gia Nhi - 2253012073; Lâm Thị Thuý Nga - 2153013089; Trần Thị Mỹ Duyên - 2153013032; Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang - 2153010450	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lê Thụy Tố Như	Nhì
5	675	Phát triển bộ kit PCR sàng lọc các bệnh di truyền phổ biến trên mèo		18. Khoa CNSH	Nguyễn Văn Đại : 2253012019	Phan Nhật Huỳnh: 2253010029; Lê Hoàng Đăng Khoa: 2253012044; Phan Nguyễn Quý Quốc: 2453012088; Phan Bích Trâm: 2353010218;	Bùi Phú Nam Anh		Ba
6	1198	Nghiên cứu khả năng phòng trừ sinh học ruồi đục quả Bactrocera sp. và rệp sáp Planococcus sp. bằng nấm kí sinh côn trùng và dịch chiết thực vật.		18. Khoa CNSH	Nguyễn Vũ Đạt : 2153010077	Trần Thị Mỹ Duyên - 2153013032 Lê Nguyễn Diễm Quỳnh - 2153013148 Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang - 2153010450 Trương Thị Nhi - 2253010062	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lê Thụy Tố Như	Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
7	568	Tìm hiểu một số marker SSRs ứng dụng trong phân biệt Sâm Việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i>) và Tam thất hoang (<i>Panax bipinnatifidus</i>)		18. Khoa CNSH	Đỗ Kim Ngân : 2253010049	Đỗ Kim Ngân - 2253010049 Phan Hồ Thảo Quyên - 2253010075 Bùi Văn Trương - 2253010105	Nguyễn Hoài Nguyên		Khuyến Khích
8	995	Khảo sát ảnh hưởng của các chất điều hòa tăng trưởng thực vật đến khả năng tạo chồi và rễ in vitro của cây Oải hương (<i>Lavandula angustifolia</i> L.)		18. Khoa CNSH	Hồ Thanh Thúy : 2253010087	Trần Thuy Lệ Khánh: 2153013067; Trần Văn Trung: 2153010489; Bùi Hồ Quang Huy: 2253012038; Nguyễn Thị Ngọc Ánh: 2253012010;	Nguyễn Trần Đông Phương		Khuyến Khích
9	1007	Khảo sát ảnh hưởng của thành phần nguyên liệu đến và quá trình nấu đến chất lượng sữa đậu nành bổ sung khoa lang tím.	Investigating the influence of ingredients and cooking process on the quality of soy milk supplemented with purple sweet potato.	18. Khoa CNSH	La Thị Liễu: 2253022058	Châu Chí Bảo: 2253022013	Nguyễn Duy Khánh		Khuyến Khích
10	1121	ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÒNG TRỪ SINH HỌC TỪ DỊCH CHIẾT PHẾ PHỤ PHẨM VÀ NGUYÊN LÁ		18. Khoa CNSH	Trần Thị Mỹ Duyên : 2153013032	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang - 2153015450; Lê Nguyễn Diễm Quỳnh - 2153013148;	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lê Thuy Tô Như	Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		NHA ĐAM TRÊN ĐỐI TƯỢNG RỆP SÁP <i>Plannococus</i> sp.				Nguyễn Vũ Đạt - 2153010077; Đinh Hồng Vy - 2253012123			
11	1201	Nghiên cứu xử lý phụ phẩm bã nho bằng phương pháp sinh học để bổ sung vào môi trường nuôi cấy vi khuẩn <i>Acetobacter xylinum</i> - Ứng dụng trong chế biến sản phẩm thạch trái cây.		18. Khoa CNSH	Trương Hoàng Mai: 2253022065	Văn Đước Long : 2353020049	Nguyễn Thị Lệ Thủy		Khuyến Khích
12	1210	Đánh giá khả năng kháng vi khuẩn <i>Klebsiella</i> sp. của cao chiết lá nha đam (<i>Aloe vera</i> L.)		18. Khoa CNSH	Lâm Thị Thúy Nga : 2153013089	Lê Nguyễn Diễm Quỳnh - 2153013148; Võ Thị Hồng Trang - 2153013191; Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang - 2153010450; Đinh Hồng Vy - 2253012123;	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lê Thụy Tố Như	Khuyến Khích
13	1248	NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG ĐỐI KHÁNG CỦA DỊCH CHIẾT NHA ĐAM (<i>Aloe vera</i> L.) VỚI NẤM <i>Colletotrichum</i> sp.		18. Khoa CNSH	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang : 2153010450	Võ Thị Hồng Trang - 2153013191; Trần Thị Mỹ Duyên - 2153013032; Trương Thị Nhi - 2253010062; Lâm	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lê Thụy Tố Như	Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		GÂY BỆNH THÁN THƯ TRÊN XOÀI				Thị Thúy Nga - 2153013089			
14	1250	THỬ NGHIỆM QUÁ TRÌNH NANO HÓA CAPSAICINOID VÀ KHẢO SÁT KHẢ NĂNG ĐỐI KHÁNG VI KHUẨN GÂY BỆNH TRÊN CÂY DƯA LEO (<i>Cucumis sativus</i> L.).		18. Khoa CNSH	Đinh Hồng Vy : 2253012123	Từ Gia Nhi - 2253012073; Trương Thị Nhi - 2253010062; Lâm Thị Thúy Nga - 2153013089; Trần Thị Mỹ Duyên - 2153013032	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lê Thụy Tố Như	Khuyến Khích
15	1260	Đánh giá khả năng kháng MRSA, E.coli sinh esbl và Candida albicans từ vi khuẩn nội sinh cây chong chóng (<i>Tebernaemotana divaricata</i>)	Evaluation of resistance to MRSA, E.coli biosis esbl and Candida albicans from coconut endogenous bacteria (<i>Tebernaemotana divaricata</i>)	18. Khoa CNSH	Trương Thị Hồng Diệp : 2253010014	Mang Thị Mỹ Thảo - 2253012094	Dương Nhật Linh	Nguyễn Văn Minh	Khuyến Khích
16	1269	ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG KHÁNG MRSA, E.coli SINH ESBL VÀ Candida albicans TỪ VI KHUẨN NỘI SINH	Evaluation of the Antimicrobial Potential of Endophytic Microorganisms from <i>Eclipta prostrata</i> Against	18. Khoa CNSH	Tô Khánh Vy : 2253012128	Trần Thị Kim Trang : 2253012116; Phạm Hồng Xuyên : 2253010120	Dương Nhật Linh	Nguyễn Văn Minh	Khuyến Khích



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		CÂY CỎ MỰC (Eclipta Prostrata)	MRSA, ESBL- Producing Escherichia coli, and Candida albicans						
17	1273	Đánh giá khả năng kháng nấm gây bệnh đốm lá trên cây dưa leo (Cucumis sativus L.) của hệ nano chitosan chứa cao chiết capsaicinoid.		18. Khoa CNSH	Từ Gia Nhi: 2253012073	Đinh Hồng Vy- 2253012123; Trương Thị Nhi- 2253010062; Võ Thị Hồng Trang- 2153013191; Nguyễn Vũ Đạt- 2153010077	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Lê Thụy Tổ Như	Khuyến Khích

(Danh sách này có 17 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1770/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Xây dựng

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	964	TẬN DỤNG TRO BAY KẾT HỢP TRO ĐÁY ĐỂ THAY THẾ MỘT PHẦN CÁT TỚI ĐỘ BỀN CỦA VỮA XI MĂNG.	UTILAZATION OF FLY ASH AND BOTTOM ASH TC REPLACE A PART OF SAND ON THE DURABILITY OF CEMENT MORTAR.	17. Khoa XD	ĐÀM THANH HUY : 2351020056	LÊ NGUYỄN MINH CHÂU - 2351020018	Nguyễn Thị Bích Thủy		Nhất
2	945	Mô hình mạng nơ-ron nhân tạo để dự đoán cường độ chịu lực của bê tông cường độ cao.	Artificial neural network model for predicting compressive strength of high strength concrete.	17. Khoa XD	PHAN NGUYỄN HỒNG QUÂN : 2351040084	Lê Thị Long - 2351040055	Thạch Phi Hùng		Nhi
3	551	Các yếu tố ảnh hưởng đến thành công của dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng tái tạo ở Việt Nam		17. Khoa XD	Nguyễn Mộng Huyền Nhi : 2251040031		Phan Thanh Phương	Võ Đăng Khoa	Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
4	818	NHẬN DẠNG THIẾT HẠI KẾT CẤU SAU ĐỘNG ĐẤT SỬ DỤNG HỌC CHUYỂN GIAO		17. Khoa XD	Lê Văn Lượng : 2151020112	Nguyễn Văn Nhí: 2151020127; Trương Nguyễn Thông: 2151023224; Trần Thanh Vương: 2151020208; Nguyễn Gia Tín: 2451040014	Trần Văn Thân		Ba
5	822	PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HỌC MÁY DỰ ĐOÁN NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG	Development of a machine learning model for predicting labor productivity	17. Khoa XD	Nguyễn Kim Ân : 2151023013	Phan Trần Thanh An - 2151020001	Thạch Phi Hùng		Ba
6	844	DỰ ĐOÁN ĐỘ LÚN NỀN ĐẤT DO HÓA LỎNG GÂY RA SỬ DỤNG MẠNG NƠ-RON HÀM CƠ SỞ XUYÊN TÂM: MỘT NGHIÊN CỨU SO SÁNH VỚI MLP VÀ KAN		17. Khoa XD	Bùi Thị Hồng Phước : 2151023181	Hoàng Văn Dũng: 2151023048; Phan Trần Thanh An: 2151020001	Trần Văn Thân		Ba
7	890	NGHIÊN CỨU VỀ KHẢ NĂNG TỰ LIỀN VẾT NỨT CỦA VỮA SỬ DỤNG CỐT LIỆU	A STUDY ON THE SELF HEALING CAPACITY OF MORTAR	17. Khoa XD	TRẦN CAO MINH : 2351020086	Hoàng Phi Hùng: 2351020060; Trà Hoàng	Nguyễn Thị Bích Thủy		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		TÁI CHẾ TỪ VỮA THẢI	INCORPORATING RECYCLED AGGREGATE FROM WASTE MORTAR.			Minh Thuận: 2351020147;			
8	1013	Ứng dụng phương pháp định lượng EDASA trong chọn thầu xây dựng có xét yếu tố phát triển bền vững	Applying EDASA quantitative method in construction bidding considering sustainable development factors	17. Khoa XC	Huỳnh Văn Bình Dương: 2151043026	Huỳnh Tấn Phong; Trần Quang Lâm Vũ; Nguyễn Thị Ái Dung	Nguyễn Thanh Phong		Ba
9	681	Đánh giá tác động của các yếu tố cản trở đến việc triển khai Mô hình thông tin công trình (BIM) trong dự án xây dựng tại Việt Nam.	Evaluate the Impact of Barriers to the Implementation of Building Information Modeling (BIM) in Construction Projects in Vietnam	17. Khoa XD	Trần Ngọc Sơn : 2251042097	Đinh Hoàng Khương: 2251042054; Nguyễn Hoàng Phúc: 2251022086	Võ Đăng Khoa		Khuyến Khích
10	691	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TĂNG THUẾ CỦA HOA KỲ ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG TẠI VIỆT NAM	THE IMPACT OF THE UNITED STATES' TAX INCREASE POLICY ON THE SUPPLY CHAIN AND OPERATIONAL EFFICIENCY OF CONSTRUCTION ENTERPRISES IN VIETNAM	17. Khoa XD	Nguyễn Lê Tường Vy : 2251040053		Thạch Phi Hùng		Khuyến Khích

V.A
 NG
 C.M
 PH
 GINH
 C

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
11	719	Tác động của việc tổ chức lại cơ quan hành chính đến thực thi pháp luật trong lĩnh vực xây dựng		17. Khoa XD	Trần Đăng Truyền : 2251042130		Thạch Phi Hùng		Khuyến Khích
12	819	DỰ ĐOÁN CƯỜNG ĐỘ CHỊU NÉN CỦA BÊ TÔNG SỬ DỤNG HỌC MÁY: MỘT NGHIÊN CỨU SO SÁNH MLP, RBFN VÀ KAN		17. Khoa XD	Nguyễn Văn Nhí : 2151020127	Lê Văn Lượng: 2151020127	Trần Văn Thân		Khuyến Khích
13	843	Các rào cản trong việc sử dụng vật liệu cao su tái chế cho các công trình xây dựng ở Việt Nam		17. Khoa XD	Nguyễn Hoàng Huyền Trân: 2251042123	Lê Thị Long: 2351040055	Phan Thanh Phương		Khuyến Khích
14	845	PHÂN LOẠI THIẾT HẠI KẾT CẤU SAU ĐỘNG ĐẤT SỬ DỤNG MẠNG NƠ-RON TÍCH CHẬP		17. Khoa XD	Hoàng Văn Dũng : 2151023048	Bùi Thị Hồng Phước - 2151023181 Phan Trần Thanh An - 2151020001	Trần Văn Thân		Khuyến Khích
15	852	Phân tích ổn định của nền, bài học từ phá hoại silo lúa mì Transcona, Canada		17. Khoa XD	Trần Thanh Vương : 2151020208	Lữ Minh Quang: 2151020147; Bùi Đức Tú: 2151023256; Hoàng Phi Tiến:	Nguyễn Trọng Nghĩa		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
						2151020182; Lê Minh Tài: 2151020158			
16	1160	Nghiên cứu độ lún của nền, Bài học từ tháp nghiêng Pisa.		17. Khoa XD	Đoàn Ngọc Mai Trinh : 2251042126		Nguyễn Trọng Nghĩa		Khuyến Khích
17	1169	Phân đoạn hình ảnh vết nứt trên bề mặt đường sử dụng U-Net	Image Segmentation of Road-Surface Cracks Using U-Net	17. Khoa XD	Nguyễn . Hoàng Quốc : 2151023188	Đoàn Thị Thúy Vi: 2151023262;	Trần Văn Thân		Khuyến Khích

(Danh sách này có 17 đề tài)

02

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1790 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Quản trị Kinh doanh

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	1122	Mở rộng mô hình TBP: Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong việc thúc đẩy Ý định mua hàng xanh		19. Khoa QTKD	PHẠM MINH QUANG : 2354110031	Liên Uyển Nhu: 2354110071; Lê Phương Ảnh: 2354110006; Nguyễn Anh Quốc: 2354110083	Bùi Ngọc Tuấn Anh		Nhất
2	1112	Giải mã niềm tin của thế hệ Zillennial: Vai trò của hình ảnh nhà bán lẻ trong việc kích hoạt hành vi mua nhân hàng riêng thông qua mô hình S-O-R		19. Khoa QTKD	Lương Tấn Lực : 2254082054	Lê Trần Lê: 2254082045; Lê Nguyễn Trâm Anh: 2254082003; Mai Thị Lệ Khánh: 2254082038; Mai Hoàng Anh Thư: 2254082101	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
3	700	Ý ĐỊNH MUA CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC QUẢNG CÁO LÔNG GHÉP TRONG GAME: VAI TRÒ CỦA TRẢI NGHIỆM TRÒ CHƠI	PURCHASE INTENTION OF PRODUCTS IN-GAME ADVERTISING: THE ROLE OF GAME EXPERIENCE	19. Khoa QTKD	Mai Quốc Huy : 2254110008	Võ Phương Duy – 2254110004; Nguyễn Khôi Nguyên – 2254112050; Nguyễn Quỳnh Như – 2254112060; Huỳnh Lê Bích Tuyền - 2254112100	Lê Thị Huệ Linh		Ba
4	628	Trí tuệ nhân tạo (AI) và trạng thái hạnh phúc đa chiều của nhân viên: Vai trò của học tập khai thác và học tập khám phá trong bối cảnh chuyển đổi số	Artificial Intelligence and Employees's Multidimensional Well-being: The Roles of Exploitative and Exploratory Learning in Digital Transformation	19. Khoa QTKD	Trần Lê Tuyết Thảo: 2154090237	Hoàng Thị Ngọc Khuyên: 2354010171; Sử Thị Hiền Minh: 2354010228; Trần Vũ Hoài Nam: 2354010243	Trương Ngọc Anh Vũ		Khuyến Khích
5	1251	TÁC ĐỘNG CỦA TRẢI NGHIỆM BẤT CÔNG ĐẾN ĐỘNG LỰC VÀ SỰ GẮN KẾT CỦA SINH VIÊN THỰC TẬP TRONG LĨNH VỰC NHÀ HÀNG -		19. Khoa QTKD	NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾT: 2354130073	Nguyễn Thị Hồng Lam: 2354090033; Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh: 2354130001; Phạm Văn Đại: 2354090013;	Trương Văn Cường		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH				Nguyễn Văn Tiến Vương: 2354090102			

(Danh sách này có 05 đề tài)

h



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1770/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Tài chính – Ngân hàng

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	794	Tác động của tăng trưởng xanh, FDI và tài chính xanh lên phát thải CO2 ở các nước Đông Nam Á		20. Khoa TC-NH	Nguyễn Thanh Phương : 2254032209	Nguyễn Thị Xuân Mai: 2254032119; Giang Nhật Minh: 2254032120; Vũ Lê Xuân Nhi: 2254030070; Hồ Khánh Như: 2254032190	Nguyễn Văn Điệp		Nhất
2	830	Biến động của thị trường chứng khoán và giá trị doanh nghiệp		20. Khoa TC-NH	LÊ THỊ MỸ PHƯƠNG : 2354030299	Đỗ Văn Khánh : 2354030141; Nguyễn Như Thùy Vân: 2354030443; Trần Thị Thùy Linh : 2354030179;	Phan Quỳnh Trang		Nhì
3	993	TĂNG TRƯỞNG XANH Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á: VAI TRÒ CỦA THƯƠNG MẠI XANH VÀ TÀI CHÍNH XANH	GREEN GROWTH IN SOUTHEAST ASIAN COUNTRIES: THE ROLE OF GREEN TRADE	20. Khoa TC-NH	Lê Kiều Trinh : 2254032302	Nguyễn Trịnh Đăng Khoa: 2254032093; Nguyễn Tấn Tinh: 2254032282; Trần Thị Kiều Trang: 2254032300	Nguyễn Văn Điệp		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
			AND GREEN FINANCE						
4	983	Tác động của bất ổn kinh tế vĩ mô đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp niêm yết	The impact of macroeconomics uncertainties on financial firm performance	20. Khoa TC-NH	PHẠM HẢI HOÀN : 2354030109		Phan Quỳnh Trang		Ba
5	1100	Kênh truyền dẫn của bất ổn chính trị và kinh tế tác động đến tỷ giá hối đoái Việt Nam	Transmission channels of political and economic instability affecting Vietnam's exchange rate.	20. Khoa TC-NH	PHẠM THỊ NHÌ : 2354030271	Phạm Thị Như Ý: 2354030472; Nguyễn Hữu Phát: 2354030288; Nguyễn Sơn Tùng: 2245032321	Nguyễn Thị Mỹ Điểm		Ba
6	1161	Tác động của bất ổn kinh tế đến rủi ro vỡ nợ của hệ thống ngân hàng	The impact of economic uncertainty on the default risk of the global banking system	20. Khoa TC-NH	Phạm Đặng Nhật Vy : 2454032426	Nguyễn Thị Cẩm Tú: 2454032398; Hoàng Trọng Vĩ: 2455032410; Nguyễn Ngọc Kiều Vy: 2454032421; Huỳnh Thị Kim Tuyền: 2454032391	Lê Duy Khánh		Ba
7	892	Tác động của Fintech đến ổn định tài chính của Ngân hàng thương mại Việt Nam.	The Impact of Fintech on the Financial Stability of Vietnam Commercial banks.	20. Khoa TC-NH	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH : 2354030174	Nguyễn Thị Diễm My: 2354030199; Nguyễn Thị Kiều Hân: 2354030095; Lý Thị Thanh Vy: 2354030455; Cao Thị Thanh Ngọc: 2354030233.	Nguyễn Thị Mỹ Điểm		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
8	897	Tác động của tài chính xanh đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.	The Impact of Green Finance on the Financial Performance of Commercial Banks in Vietnam.	20. Khoa TC-NH	Nguyễn Lương Nhật Linh : 2254032104	Nguyễn Phương Khánh Linh: 2254032105; Trần Thị Tuyết Ngọc: 2254032163; Đoàn Khánh Ngân: 2254032139.	Nguyễn Thị Mỹ Diễm		Khuyến Khích
9	924	Bất định chính sách kinh tế và hành vi nắm giữ tiền mặt: bằng chứng thực nghiệm từ doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam.		20. Khoa TC-NH	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN : 2354030218		Huỳnh Japan		Khuyến Khích
10	1000	Tác động của biến động tỷ giá đến độ sâu tài chính và tín dụng Việt Nam	The impact of exchange rate fluctuations on financial and credit depth in Vietnam	20. Khoa TC-NH	Nguyễn Thùy Trang: 2254032298	Nguyễn Thị Thùy Tiên: 2254032281; Lưu Trần Minh Thư: 2254032263; Nguyễn Ngọc Minh Thư: 2254032265	Nguyễn Thị Mỹ Diễm		Khuyến Khích
11	1118	Tác động phi tuyến tính của công bố thông tin Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đến giá trị thị trường: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam.		20. Khoa TC-NH	NGUYỄN TẤN LỘC : 2354030183	Hồ Thuý Nga: 2354030204; Huỳnh Thị Lê Na: 2354030202; Lê Thị Ánh Ngọc: 2354030238; Lâm Trần Gia Phát: 2354030287	Phan Thị Minh Huệ		Khuyến Khích



CV

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
12	1142	Tác động của hiệp định EVFTA và BTA lên cán cân thương mại Việt Nam với EU và Hoa Kỳ: Phân tích bằng mô hình trọng lực.		20. Khoa TC-NH	VÕ HOÀNG ÁNH TUYẾT: 2354030430	Nguyễn Minh Hậu: 2354030102	Phạm Hà		Khuyến Khích
13	1271	Tác động của tỷ lệ bao phủ thanh khoản đến sự ổn định ngân hàng		20. Khoa TC-NH	Phạm Kiều Giang: 2254032047	Đỗ Thị Kim Ngọc: 2254032151; Phan Nguyễn Thu Huyền:2254032082;	Ngô Thành Trung		Khuyến Khích

(Danh sách này có 13 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1780/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Kế toán – Kiểm toán

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	785	Tác động của đặc điểm của Hội đồng quản trị đến việc công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.		21. Khoa KT-KT	Lương Tú Linh: 2254102026	Trần Thị Thúy Diễm: 2254100004; Trần Thị Yến Nhung: 2254100019	Nguyễn Bảo Châu		Nhất
2	786	Hành vi quản trị lợi nhuận tác động đến việc công bố thông tin trách nhiệm xã hội của 100 doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.		21. Khoa KT-KT	Trần Thị Thúy Diễm: 2254100004	Lương Tú Linh: 2254102026 Trần Thị Yến Nhung: 2254100019 Nguyễn Thị Mỹ Nhung: 2254100018	Nguyễn Bảo Châu		Nhì
3	564	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN		21. Khoa KT-KT	Nguyễn Phương Vy: 2254102089	Lê Thị Kim Vy: 2254102088	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Ba

✓

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NGÀNH SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM							
4	641	MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH NGHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN - NGHIÊN CỨU CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM		21. Khoa KT-KT	Lê Thị Kim Vy: 2254102088		Lê Thị Thanh Xuân		Ba

(Danh sách này có 04 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1780 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Kinh tế - Quản lý công

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	967	ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN ĐẦU TƯ TƯ NHÂN - NGHIÊN CỨU HIỆN TƯỢNG CHI TIÊU LẤN ÁT	THE IMPACT OF PUBLIC INVESTMENT ON PRIVATE INVESTMENT - A STUDY OF THE CROWDING - OUT EFFECT	22. Khoa KT&QLC	TẠ THỊ KIỀU DUYÊN : 2354020028	Trần Thu Huyền : 2354020068 Phan Thu Thảo : 2354020177 Nguyễn Hà Kim Thư : 2354020193	Phạm Năng Thắng		Nhất
2	662	Tác động của hội nhập thương mại quốc tế đến khả năng phát triển bền vững quốc gia: Bằng chứng từ các nhóm quốc gia BRICS và OECD.	The Impact of International Trade Integration on National Sustainable Development: Evidence from the BRICS and OECD countries.	22. Khoa KT&QLC	Trương Trung Tín : 2254022155	Nguyễn Trần Thắng : 2254022119; Đỗ Thị Thu Thảo : 2254022124;	Phạm Năng Thắng		Nhì
3	877	Tác động của vốn xã hội đối với hành vi vì môi trường của sinh viên các trường đại học ở	Impact of social capital on pro-environmental behaviour of university students	22. Khoa KT&QLC	NGUYỄN QUÁCH THẢO NHÂN : 2354020128	Phạm Ngọc Dương : 2354020031; Võ Thị Kiều Mẫn :	Đoàn Bảo Sơn		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		TP. Hồ Chí Minh: Vai trò của thái độ môi trường và hiệu quả chính sách được nhận thức	in Ho Chi Minh City: The role of environmental attitude and perceived policy effectiveness			2354020099; Huỳnh L iễm Mi : 2354020100; Ngô Thị Hà : 2354020040			
4	754	Tác động của trò chơi hóa và vốn tâm lý đến hiệu quả học tập của sinh viên Trường Đại học Mở TP.HCM		22. Khoa KT&QLC	Chí Quang Phúc : 2254020065	Nguyễn Công Việt An: : 2254022004; Nguyễn Công Bảng: 2254022007; Trương Thành Nguyên: 2254022082; Lê Hoài Tâm: 2254020073	Lê Văn Phong	Lê Công Tâm	Ba
5	939	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng liên tục của người dân đối với dịch vụ công điện tử: Bằng chứng thực nghiệm từ Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Factors affecting citizens' continuous use intentions regarding e- government: empirical evidence from Ho Chi Minh City, Vietnam.	22. Khoa KT&QLC	VÕ NHẬT TRINH : 2354140085	Phạm Thị Hải Nhu: : 2354140060;	Đoàn Bảo Sơn	Phạm Thị Thu Hiền	Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	570	Tác động của nhận thức về tình gọn bộ máy của hệ thống chính trị đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành Quản lý công tại Thành phố Hồ Chí Minh		22. Khoa KT&QLC	Nguyễn Thị Tường Vy : 2254140012	Nguyễn Thị Thùy Liên: 2254142009; Trần Thị Tú Linh: 2254142011; Bùi Nguyễn Phương Vy: 2254142033	Nguyễn Minh Đồi	Nguyễn Thị Phúc Doang	Khuyến Khích
7	903	TÁC ĐỘNG CỦA CUNG TIỀN VÀ GIÁ DẦU THÔ THỂ GIỚI ĐẾN LẠM PHÁT CỦA VIỆT NAM		22. Khoa KT&QLC	CHÂU HUỖNH BẢO KHANH: 2354020076	Lê Hữu Thắng: 2354020180; Trần Đức Thống: 2354020185; Vương Gia Bảo: 2354020015; Hoàng Đức Thiện: 2354020182	Trương Ngọc Hào		Khuyến Khích
8	978	PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CÔNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG CHỨC CẤP PHƯỜNG/XÃ SAU KHI SẮP XẾP LẠI HỆ		22. Khoa KT&QLC	Huỳnh Thị Diễm My: 2254142012	Phạm Thị Phương My: 2254142013; Lương Trúc Quỳnh: 2254142024	Trần Tuấn Ngọc		Khuyến Khích



SV

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		THÔNG CÁCH CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI TP HỒ CHÍ MINH							
9	1202	VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ TRONG CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM.	THE ROLE OF NON-GOVERNMENTAL ORGANIZATIONS IN IMPROVING THE QUALITY OF EDUCATION IN VIETNAM.	22. Khoa KT&QLC	Châu Như Ý: 2454142106	Nguyễn Trần Thanh Bình: 2454142006; Hoàng Nguyễn Kim Ngân: 2454142046	Nguyễn Minh Nhựt		Khuyến Khích

(Danh sách này có 09 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1790 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Luật

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	644	XÁC ĐỊNH TƯ CÁCH TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM CÓ SỰ ĐÓNG GÓP CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	DETERMINING AUTHORSHIP OF WORKS WITH CONTRIBUTION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE	23. Khoa Luật	HOÀNG THỊ THIÊN CỜ: 2354070009	PHẠM NGUYỄN TRANG: 2354070097	Nguyễn Thanh Hùng		Nhất
2	735	Trách nhiệm về bồi thường thiệt hại đối với hàng giả, hàng nhái trên các nền thương mại điện tử trung gian.		23. Khoa Luật	Trần Thị Ngân : 2254072050		Huỳnh Thị Kim Lan		Nhì
3	1267	XÂY DỰNG CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ QUỸ TÍN THÁC BẢO VỆ TÀI SẢN TRONG ĐẦU TƯ XUYỀN BIÊN GIỚI TẠI VIỆT NAM		23. Khoa Luật	Trần Mộng Nghi : 2254072051		Lê Thị Tuyết Hà		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
4	571	THỜI HIỆU XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	STATUTE OF LIMITATIONS FOR ADMINISTRATIVE SANCTIONS	23. Khoa Luật	PHẠM NGUYỄN TRANG: 2354070097	ĐỖ THỊ PHƯƠNG CHI: 2354060024; VÕ THỊ PHƯƠNG ANH: 2354060013	Võ Nguyễn Nam Trung		Ba
5	697	NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	PRINCIPLES OF APPLYING LEGAL DOCUMENT	23. Khoa Luật	Phạm Hữu Phú : 2254072069	Đoàn Mạnh Hùng: 2254060011.	Võ Nguyễn Nam Trung		Ba
6	562	TÒA ÁN ĐIỆN TỬ: GÓC NHÌN QUỐC TẾ VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM	THE E-COURT: INTERNATIONAL PERSPECTIVES AND LESSONS FOR VIETNAM	23. Khoa Luật	Lý Thị Thúy Vy: 2154060773	TRẦN THỊ HẢI YẾN: 2154070398	Nguyễn Phúc Thiện		Khuyến Khích
7	624	BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA BỊ HẠI LÀ TRẺ EM TRONG CÁC VỤ ÁN XÂM HẠI TÌNH DỤC VÀ THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		23. Khoa Luật	NGUYỄN QUẢN TUÂN: 2354070103	Ngô Văn Đức: 2354070016; Lê Cao Thanh Huyền: 2354070037; Nguyễn Văn Yên Vi: 2354070112	Phạm Thanh Tú		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
8	632	Pháp luật về lao động từ xa và bảo vệ quyền lợi của người lao động trong thời đại số tại Việt Nam	The law on remote work and protection of laborers' rights in the digital era in Viet Nam.	23. Khoa Luật	TRƯƠNG THỊ TỔ NGUYỄN: 2354060154	Nguyễn Lê Nhi Thảo: 2354060206; Nguyễn Thị Thanh Thảo: 2354070088	Trần Anh Thục Đoan		Khuyến Khích
9	888	Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường từ dự án điện hạt nhân		23. Khoa Luật	Cao Thị Thúy Kiều: 2254070007	Nguyễn Thùy Dương: 2254070004; Nguyễn Thanh Lam: 2254072033	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Khuyến Khích
10	1104	Quyền hưởng dụng theo pháp luật Anh, Pháp - Kinh nghiệm cho Việt Nam		23. Khoa Luật	Hồ Thị Thanh Nhân: 2254060036	Nguyễn Ngọc An Bình: 2254062019;	Huỳnh Thị Kim Lan		Khuyến Khích
11	1173	HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VỀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN XANH TẠI VIỆT NAM		23. Khoa Luật	Nguyễn Đức Thành: 2254062160	Bùi Thị Thùy Giang: 2254062045	Nguyễn Phúc Thiện		Khuyến Khích
12	1179	Đánh giá chứng cứ điện tử trong giải quyết tranh chấp lao động		23. Khoa Luật	LÝ KHANG LẠC : 2354070050	Huỳnh Minh Tiến: 2354070095; Phạm Ngọc Toán: 2354060239	Trần Anh Thục Đoan		Khuyến Khích

(Danh sách này có 12 đề tài

12

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1790 /QĐ-ĐHM ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mỏ Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Ngoại Ngữ

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	592	Chuyển dịch đơn chiều kết cấu tồn tại Nhật - Việt và Nhật - Anh trong một số tác phẩm văn học Nhật Bản.	Unidirectional translation of Japanese - Vietnamese, Japanese - English existential constructions in Japanese novels.	24. Khoa NN	Nguyễn Lê Khánh Ly : 2257050053	Huỳnh Bạch Phát Đạt: 2257052006; Lưu Gia Bảo: 2257012014; Nguyễn Anh Nhi: 2357010217; Tôn Nữ Ngọc Dung: 2357010053	Phan Châu Phương Anh	Tô Quốc Minh Huân	Nhất
2	583	KHUNG NGŨ NGHĨA LIÊN QUAN ĐẾN VỊ TỪ NÓI NĂNG TIẾNG VIỆT, TIẾNG NHẬT (Trường hợp một số vị từ phổ biến)	A contrastive Analysis of Vietnamese and Japanese Semantic Frames Regarding Verbs of Communication (Focus on High Frequency Verbs)	24. Khoa NN	Dương Thuỳ Anh : 2257050003	Nguyễn Đăng Phương Thanh : 2257050086; Nguyễn Thị Mỹ Hân : 2257050026; Hoàng Ngọc Nguyễn Minh Khuê : 2357010138; Huỳnh Hải	Phan Châu Phương Anh	Tô Quốc Minh Huân	Nhì



Handwritten signature/initials.

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
						Đặng : 2357010068			
3	780	Phân tích sự tương đương và bất tương đương ngữ nghĩa của thành ngữ có chữ 马 trong tiếng Hán và chữ ngựa/mã trong tiếng Việt.		24. Khoa NN	Lê Thị Ý Mi : 2257040028	Nguyễn Thị Hồng Thu: 2257042061; Phạm Thị Thúy Liễu: 2257042027; Võ Nguyễn Tố Quyền: 2257040040	Diệp Thế An		Ba
4	667	Phân tích từ ngữ cổ được tái sử dụng trong tiếng Trung hiện đại và mạng xã hội.		24. Khoa NN	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN : 2357040022	TÓNG ĐẶNG BẢO LINH: 2357040048	Diệp Thế An		Khuyến Khích
5	1022	Ảnh Hưởng của Giao Thoa Ngôn Ngữ đến Sự Phát Triển Kỹ Năng Viết và Quan Điểm của Sinh Viên	Investigating the Influence of Translanguaging on Students' Writing Development and Perspectives	24. Khoa NN	Võ Thụy Khánh Hoàng : 2257012055		Nguyễn Ngọc Ly		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	1032	Phân tích tác động của các yếu tố Neuromarketing đến ý định mua hàng: Vai trò trung gian của phản ứng cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh trong các chiến dịch thương mại điện tử Ngày Đôi.	Analyzing the Impact of Neuromarketing-Based Stimuli on Purchase Intention: The Mediating Role of Emotional Responses among Students at Ho Chi Minh City Open University during Double Day E-commerce Campaigns.	24. Khoa NN	Lê Cao Khánh Trình : 2257012251	Phan Thị Anh Thư : 2257012221; Lê Thị Xuân Trân : 2257012244; Nguyễn Thị Như Ý : 2257012291; Hồ Thị Vĩnh Yên: 2257012292	Đặng Thị Thảo Ly		Khuyến Khích
7	1215	YẾU TỐ VĂN HÓA TRONG DỊCH PHIM CỔ TRANG TRUNG QUỐC: AI VÀ DỊCH THỦ CÔNG	CULTURAL FACTORS IN TRANSLATING CHINESE HISTORICAL COSTUME DRAMAS: AI AND HUMAN TRANSLATION	24. Khoa NN	Ja Mi Lah Du Số : 2257040042	Phạm Kim Ngân : 2257042037; Nguyễn Hồng Bảo Ngọc : 2257042039; Nguyễn Ngọc Trâm : 2257042067;	Lê Ngọc Hiếu		Khuyến Khích

(Danh sách này có 07 đề tài)



14

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 175 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Khoa học xã hội

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	557	Tác động của việc chơi Game Online đến năng lực Tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngôn ngữ Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh		25. Khoa KHXH	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG MAI : 2356010047	Lê Đoàn Khánh Như: 2356010070	Hà Trọng Nghĩa		Nhì
2	915	Ý định sử dụng Tiktok và mô típ ứng xử của người trẻ trong việc tiếp cận các xu hướng thịnh hành: Khác biệt theo đặc điểm nhân khẩu học và khả năng bổ sung vốn xã hội cá nhân (Diễn cứu tại Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)		25. Khoa KHXH	PHÙ HUỲNH MINH HÂN : 2356010025	Hoàng Ngọc Lan: 2356010044; Lâm Huỳnh Thanh Vy: 2356010129	Đỗ Hồng Quân		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
3	625	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA QUỐC GIA TÂM TRUNG TẠI ĐÔNG NAM Á TRONG BỐI CẢNH CẠNH TRANH MỸ - TRUNG	FOREIGN POLICIES OF MIDDLE POWERS IN SOUTHEAST ASIA AMID US-CHINA STRATEGIC COMPETITION	25. Khoa KHXH	TRẦN NGỌC MINH TÚ : 2355010166	Phan Hoàng Ngân: 2355010069; Lê Hoàng Gia Hân: 2355010029; Huỳnh Tuyết Nhi: 2355010090; Trần Nguyễn Ngọc Như: 2355010104	Phan Thị Anh Thư	Nguyễn Ngọc Xuân Thư	Ba
4	639	NẠN NHÂN HÓA CỦA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG VÀ TÁC ĐỘNG TÂM LÝ – XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỌC SINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		25. Khoa KHXH	ĐẶNG THỊ VY NAM : 2356010051	Phạm Thị Thúy An: 2356010003; Châu Ánh Như: 2356010066	Lê Minh Tiến		Ba
5	836	Nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự đứt gãy thế hệ và việc sử dụng mạng xã hội của người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Relationship Between the Generation Gap and Social Media Use Among Older Adults in Ho Chi Minh City.	25. Khoa KHXH	HỒ MINH KHẢI : 2356010039	Bùi Thị Phương Nhi: 2356010061;	Đỗ Hồng Quân		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	987	Việc sử dụng bản đồ sao: Động cơ, niềm tin và mạng lưới xã hội của thanh niên tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.	The Use of Horoscopes: Motivations, Beliefs, and Social Networks among Youth in Ho Chi Minh City.	25. Khoa KFXH	LÊ VŨ TRÂN : 2356010112	Nguyễn Lê Minh Huyền: 2356010034; Trịnh Vũ Quỳnh Anh: 2356010008; Lê Minh Hương: 2356020038	Đỗ Hồng Quân		Ba
7	670	Bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề gốm Bàu Trúc của người Chăm tại xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa (Bài học kinh nghiệm từ một số làng gốm khu vực Đông Nam Á)		25. Khoa KHXH	Nguyễn Trương Thị Kiều : 2255010028	Nguyễn Quốc Kiệt: 2255010027; Nguyễn Quang Nhựt: 2255010057; Phạm Yến Nhi: 22255010052; Nguyễn Ngọc Thùy Dương: 2255010012;	Đàng Năng Hòa		Khuyến Khích
8	840	Chính sách tộc người kép trong bối cảnh xây dựng xã hội đa văn hóa ở Singapore		25. Khoa KHXH	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN : 2355010177	Trịnh Lê Phương Quỳnh: 2355010122; Trần Ngọc Phương Vy: 2355010175; Trần Anh Quốc: 2355010121.	Đặng Thị Quốc Anh Đào		Khuyến Khích
9	1018	Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Chăm riêng Chà pây		25. Khoa KHXH	PHAN THIÊN NGỌC	Nguyễn Huỳnh Tuyết Phương: 2355010117;	Nguyễn Thị Tâm Anh		Khuyến Khích



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		trong đời sống văn hóa của người Khmer tại Trà Vinh (cũ) - Bài học kinh nghiệm từ mô hình bảo tồn di sản Hudhud của người Ifugao, Philippines			KIM : 2355010044	Lê Võ Khánh Băng: 2355010004; Hồ Phan Hồng Phúc: 2355010110; Trần Đức Trí: 2355010157			
10	1061	ÂM NHẠC DÂN GIAN VÀ GEN Z: TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN ĐỔI MỚI NGHỆ THUẬT TRONG THỜI ĐẠI SỐ TẠI INDONESIA VÀ VIỆT NAM		25. Khoa KHXXH	Nguyễn Thị Hồng Ánh : 2155013004	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh: 2155010074	Nguyễn Thị Thu Hằng		Khuyến Khích

(Danh sách này có 10 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1700 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Khoa học cơ bản

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	855	Phát hiện sớm nguy cơ suy thận mãn tính bằng kỹ thuật học máy: ứng dụng trong hỗ trợ quyết định y khoa		KHCB	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI: 2351060025		Trần Hồng Mơ		Nhất
2	746	Ứng dụng học máy trong phát hiện sớm rủi ro tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP.HCM.		KHCB	TRƯƠNG LÂM BẢO THOA: 2351060035	Nguyễn Như Ý: 2351060043; Nguyễn Phan Minh Hân: 2351060010; Võ Nguyễn Thùy Dương: 2351060006; Lâm Phước Dị : 2351060004	Trần Hồng Mơ		Nhi

(Danh sách này có 02 đề tài)

17

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1710 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Công nghệ Sinh học

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	1249	PHÂN LẬP VÀ SÀNG LỌC VI SINH VẬT CHỊU NHIỆT CÓ KHẢ NĂNG PHÂN GIẢI CELLULOSE ỨNG DỤNG XỬ LÝ PHỤ PHẨM	ISOLATION AND SCREENING OF THERMOTOLERANT MICROORGANISMS CAPABLE OF CELLULOSE-DEGRADING FOR BY PRODUCT TREATMENT APPLICATIONS	15. Khoa ĐTĐB	Hoàng Thị Bích Đào : 2253012020	Lâm Hoàng Thăng: 2253012092; Lưu Thị Nhật Vy: 2253012126	Dương Nhật Linh	Nguyễn Văn Minh	Nhất
2	971	Đánh giá hoạt tính kháng viêm và kháng oxi hóa của hai cây thuộc chi Ceriops là Dà vôi (Ceriops tagal) và Dà quánh (Ceriops decandra)	Evaluation of the anti-inflammatory and antioxidant activities of two species of the genus Ceriops: Ceriops tagal and Ceriops decandra	15. Khoa ĐTĐB	Đoàn Lê Phương Nhi : 2253010058	Đỗ Nguyễn Minh Thư: 2253012099	Nguyễn Thị Lệ Thủy		Nhì
3	1024	Phát triển bộ kit sàng lọc gene MDR1 liên quan đến đột biến nhạy cảm thuốc diệt ký sinh	Development of an AS-PCR-Based Screening Kit for the City MDR1 Gene	15. Khoa ĐTĐB	Phan Nhật Huỳnh : 2253010029	Lê Hoàng Đăng Khoa: 2253012044; Nguyễn Văn	Bùi Phú Nam Anh		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		trùng ivermectin ở chó tại Thành phố Hồ Chí Minh bằng kỹ thuật AS-PCR	Associated with Ivermectin Sensitivity Mutation in Dogs in Ho Chi Minh			Quí: 2253012083; Phan Nguyễn Quý Quốc: 2453012088; Phan Bích Trâm: 2353010218			
4	672	CA BỆNH XƯƠNG THỦY TINH ĐẦU TIÊN ĐƯỢC GHI NHẬN TRÊN MÈO Ở VIỆT NAM- BẰNG CHỨNG CẬN LÂM SÀNG VÀ PHÂN TỬ	FIRST CASE OSTEOGENESIS IMPERFECTA REPORTED IN VIETNAM: SUB-CLINICAL EVIDENCE AND MOLECULAR BIOLOGY METHODS	15. Khoa ĐTĐB	Lê Hoàng Đăng Khoa: 2253012044	Nguyễn Văn Quí: 2253012083; Phan Nhật Huỳnh: 2253010029; Trương Ngọc Duy Anh: 2353010017	Bùi Phú Nam Anh		Ba
5	1150	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của cảm biến sinh học vật liệu giấy được phủ bởi chitosan phân tích Urea	Investigation of Factors Affecting the Performance of a Chitosan-Coated Paper-Based Biosensor for Urea Detection	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THU UYÊN : 2353010240	Ngô Kim Ngọc: 2353010128; Lâm Tâm Như: 2353010157; Nguyễn Tuấn Trung: 2353010228; Nguyễn Ngọc	Lê Quang Anh Tuấn		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
						Phương Vy: 2353010252			
6	1280	Phân lập và sàng lọc vi khuẩn có khả năng đối kháng với vi khuẩn <i>Ralstonia</i> sp. gây bệnh héo xanh ở thực vật.	Isolation and Screening of Antagonistic Bacteria Against <i>Ralstonia</i> sp. Causing Bacterial Wilt in Plants.	15. Khoa ĐTĐB	Lâm Hoàng Thăng : 2253012092	Bùi Hồng Bảo Trân: 2253010098; Trần Ngọc Cẩm Tiên: 2253012095; Hoàng Thị Bích Đào: 2253012020	Dương Nhật Linh	Nguyễn Văn Minh	Ba
7	976	KHẢO SÁT ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC CHẤT ĐIỀU HÒA TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT TRONG NUÔI CẤY IN VITRO VÀ ĐỊNH TÍNH HỢP CHẤT SAPONIN CÂY SÂM BỒ CHÍNH (ABELMOSCHUS SAGITTIFOLIUS (KURZ) MERR.)		15. Khoa ĐTĐB	Bùi Hồ Quang Huy: 2253012038	Ngô Quốc Đạt: 2153013034; Hồ Thanh Thuý: 2253010087; Nguyễn Thị Ngọc Ánh: 2253012010;	Nguyễn Trần Đông Phương		Khuyến Khích
8	997	Phát triển bộ kit PCR sàng lọc đột biến liên quan đến màu sắc ở rắn ngô (<i>Pantherophis guttatus</i>).	Development of a PCR kit for screening color-related mutations in corn snakes (<i>Pantherophis guttatus</i>).	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Văn Quý : 2253012083	Lê Hoàng Đăng Khoa: 2253012044; Phan Nhật Huýnh: 2253010029;	Bùi Phú Nam Anh		Khuyến Khích

V
NG
MC
PHO
HINH
02

Ph

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
						Phan Bích Trâm: 2353010218			
9	1027	Nghiên cứu quá trình lên men phế phẩm bã nho bằng hệ vi sinh vật SCOBY - Ứng dụng trong công nghệ chế biến trà KOMBUCHA	Study on the fermentation process of grape pulp waste products using the SCOBY microbiome - Application in Kombucha tea processing technology	15. Khoa ĐTĐB	Đỗ Nguyễn Minh Thư : 2253012099	Đoàn Lê Phương Nhi: 2253010058	Nguyễn Thị Lệ Thủy		Khuyến Khích
10	1165	Nghiên cứu khả năng chuyển hóa bằng phương pháp vi sinh từ nguồn dầu ăn đã qua sử dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh tạo thành Polyhydroxyalkanoates (PHA)	Investigating the Microbial Conversion Potential of Used Cooking Oil from Ho Chi Minh City into Polyhydroxyalkanoates (PHA)	15. Khoa ĐTĐB	Mạch Minh Nhựt : 2253010065	Nguyễn Hoàng Bảo Nghi 2253012063	Lê Quang Anh Tuấn		Khuyến Khích
11	1203	Khảo sát phương pháp sấy bột để tạo ra sản phẩm bột dừa	Investigate the Pineapple foam mat drying method to create pineapple powder	15. Khoa ĐTĐB	Lê Thái An : 2153013002	Phạm Hoàng Thảo Vy: 2253010111	Lý Thị Minh Hiền		Khuyến Khích
12	1241	NGHIÊN CỨU QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN SỮA CHUA BẮP	Survey of the corn yogurt processing process	15. Khoa ĐTĐB	Trần Thị Thủy Tiên : 2253012110	Cao Thảo Nguyên: 2353010134	Lý Thị Minh Hiền		Khuyến Khích
13	1279	NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG ỨC CHẾ ENZYME XANTHINE	"Inhibitory Potential of Vietnamese Green Tea Extracts on Xanthine Oxidase Activity"	15. Khoa ĐTĐB	Hồ Hoài Thy : 225301009	Phạm Phương Nguyên: 2253012068	Lê Quang Anh Tuấn		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		OXIDASE TỪ MỘT SỐ NGUỒN TRÀ XANH VIỆT NAM							
14	1283	Khảo sát hoạt tính chống oxy hóa từ dịch chiết cô đặc quả siro (Carissa carandas) và bước đầu nghiên cứu điều chế son môi	Evaluation of Antioxidant Activity from Extract of Karonda Fruit (Carissa carandas) and Preliminary Study on Lipstick Formulation	15. Khoa ĐTĐB	Trần Ngọc Cẩm Tiên : 2253010095	Bùi Hồng Bảo Trân: 2253010098	Dương Nhật Linh	Nguyễn Văn Minh	Khuyến Khích

(Danh sách này có 14 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số *110* /QĐ-ĐHM ngày *26* tháng *6* năm *2026*
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	824	Tác động công bố môi trường, xã hội, quản trị (ESG) đến rủi ro vỡ nợ thông qua vai trò trung gian của hiệu quả tài chính tại các công ty niêm yết phi tài chính ở Việt Nam.	The Impact of Environmental, Social, and Governance (ESG) Disclosure on Default Risk through the Mediating Role of Financial Performance in Listed Non-Financial Companies in Vietnam.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Kim Tú Uyên : 2254042259	Hoàng Thảo Nguyên: 2254042126; Đinh Trần Thúy Vy: 2254042270; Nguyễn Thị Kiều Trang: 2254042232; Đường Phan Thảo Vy: 2254042271	Phạm Minh Vương		Nhất
2	589	Nghiên cứu những nhân tố tác động đến hiệu quả của Hệ thống thông tin kế toán ở các doanh nghiệp có triển khai môi trường hệ thống	Studying the factors affecting the effectiveness of the Accounting Information System in enterprises that have implemented an ERP system	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Huỳnh Uyên Nhi : 2254040079	Nguyễn Thị Vân Anh: 2254040006; Lê Huỳnh Giang: 2254040025; Huỳnh Hiệp Hân: 2254040027; Nguyễn Đình Hải Na: 2254040064	Vũ Quốc Thông		Nhì



Handwritten signature/initials.

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		ERP tại Thành phố Hồ Chí Minh.	environment in Ho Chi Minh City.						
3	900	BLOCKCHAIN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ: TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC KẾ TOÁN	BLOCKCHAIN IN E-COMMERCE: IMPACT ON ACCOUNTING PRACTICES	15. Khoa ĐTĐB	TRƯỜNG HỮU THẮNG : 2354040276	Tạ Ngọc Khánh Quỳnh : 2354040257; Dương Đức Huy : 2354040104	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Nhì
4	787	TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC ÁP DỤNG BLOCKCHAIN TỚI TÍNH BỀN VỮNG CỦA GIÁO DỤC KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM	THE IMPACT OF BLOCKCHAIN APPLICATION ON THE SUSTAINABILITY OF ACCOUNTING EDUCATION IN VIETNAMESE UNIVERSITIES.	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN VIỆT KIẾT: 2354040129	Phạm Thanh Trúc: 2354040355; Phạm Trang Dũng: 2354040362; Lê Ngọc Phụng: 2354040365	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Đỗ Thuý Linh	Ba
5	969	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp	Factors influencing corporate profitability or financial performance	15. Khoa ĐTĐB	NGÔ THANH VÂN : 2354040371	Bùi Thị Hương Xuân: 2354040392; Phạm Thị Khánh Vy: 2354040387; Lý Phụng Kỳ: 2354040130; Giang Phan Lan Nhi: 2354030261	Phạm Hà		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	1238	Tác động của lãi suất liên bang Mỹ (FED) đến thị trường tài chính Việt Nam.	The Impact of U.S.Federal Interest Rate(FED) on Vietnam's Financial Market.	15. Khoa ĐTĐB	TÀI NGUYỄN THANH TRINH : 2354040346	Nguyễn Vũ Hương Giang: 2354040072; Nguyễn Ngọc Dâng: 2354020023; Lâm Tú Vân: 2354040370; Hoàng Thái Sơn: 2354040261	Lê Thị Thanh Xuân		Ba
7	611	Ảnh hưởng của báo cáo phát triển bền vững đến tiến trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp.	The impact of sustainability reporting on the digital transformation process in enterprises.	15. Khoa ĐTĐB	Thái Trường Tuấn : 2254042253	Phan Hoàng Minh Trung : 2254042246; Lê Chánh Tú Trinh : 2254042239; Vũ Bùi Kim Thư : 2254012300; Nguyễn Ngọc Bích Châu : 2454040006.	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Đỗ Thuỳ Linh	Khuyến Khích
8	615	Tác động của việc áp dụng hệ thống nguồn lực doanh nghiệp (ERP) đến người dùng cuối - nghiên cứu tại các doanh nghiệp ở khu vực miền Nam, Việt Nam.	The Impact of Enterprise Resource Planning (ERP) System Implementation on End Users – A Study of Enterprises in Southern Vietnam.	15. Khoa ĐTĐB	Huỳnh Thị Mai : 2254042102	Đoàn Nguyễn Khánh Hà: 2254010037; Bùi Thị Quỳnh Giao: 2254042051; Lại Đặng Quỳnh Anh: 2254042008; Thái Huỳnh Minh Thư: 2254040111	Lâm Thị Mỹ Yến		Khuyến Khích
9	643	ẢNH HƯỞNG CỦA ARTIFICIAL INTELLIGENCE	THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE	15. Khoa ĐTĐB	TRẦN CHÂU BẢO	Trần Nguyễn Thanh Nhi : 2354040217;	Vũ Quốc Thông		Khuyến Khích

V
 ĐNG
 TC M
 PHC
 MINH
 0

19

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		(AI) ĐẾN KỸ NĂNG THỰC TẾ CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM	(AI) TO PRACTICAL SKILLS OF ACCOUNTING AND AUDITING STUDENTS AT HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY		NGỌC : 2354040201	Nguyễn Trần Yên Nhi : 2354040214; Hạp Tiến Thịnh : 2354040278; Hồ Thị Thanh Trúc : 2354040351			
10	764	Ảnh hưởng của quản trị vốn lưu động đến hiệu quả tài chính: Nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty bán lẻ niêm yết tại Việt Nam	The Impact of Working Capital Management on Financial Performance: Empirical Evidence from Listed Retail Companies in Vietnam	15. Khoa ĐTĐB	Trần Thị Mỹ Dung : 2254042037	Đỗ Văn Hiếu : 2254042065; Nguyễn Đỗ Minh Thùy : 2254040116; Phạm Tuấn : 2254040136; Huỳnh Thanh Trúc : 2254040132	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Khuyến Khích
11	837	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về đào tạo kế toán theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS): Bằng chứng từ Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.	Factors Influencing Students' Satisfaction with Accounting Training According to International Financial Reporting Standards (IFRS): Evidence from Ho Chi Minh City Open University.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Vân Anh : 2254040006	Dương Thị Tuyết Mai: 2254040058, Đặng Ngọc Thảo: 2254040102	Lâm Thị Mỹ Yên		Khuyến Khích
12	963	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI	DETERMINANTS OF FINANCIAL REPORTING	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN NHƯ	Bùi Ngọc Thanh Trúc : 2354040350;	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		GIAN LẬN BẢO CÁO TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TP.HCM DƯỚI GÓC NHÌN TỪ NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐH MỞ TP.HCM	FRAUDULENT BEHAVIOR AMONG ENTERPRISES IN HO CHI MINH CITY: EVIDENCE FROM ACCOUNTING STUDENTS' PERCEPTIONS AT HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY		QUỲNH : 2354040254	Nguyễn Thị Thùy Tiên : 2354040307; Nguyễn Ngọc Trâm : 2354040330; Thành Lương Yên Vân : 2354030444			
13	1101	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc kế toán tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Factors influencing the intention to adopt Artificial Intelligence (AI) in accounting practices in Ho Chi Minh City.	15. Khoa ĐTĐB	Lê Thúy Vy : 2254040144	Nguyễn Võ Thiên Ân: 2254042005; Trần Dương Thùy Tiên: 2254040122; Trần Thị Kim Thùy: 2254040118; Nguyễn Hoàng Cẩm: 2254042023	Nguyễn Tấn Đạt		Khuyến Khích
14	1148	Tác động của các nhân tố nội bộ và bên ngoài đến mức độ sai sót trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP.HCM.	The impact of internal and external factors on the level of errors in financial statements of small and medium enterprises in Ho Chi Minh City.	15. Khoa ĐTĐB	PHẠM NGUYỄN ĐOAN TRANG : 2354040322	Trần Nguyễn Ngọc Trâm: 2354040333; Hồ Thị Thuý Nga : 2354040179; Kiều Nguyễn Hiếu Thảo: 2354040269	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Khuyến Khích

(Danh sách này có 14 đề tài)

M/



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 110 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Công nghệ thông tin

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	820	Mô hình học sâu cho Nhận diện biển báo giao thông	Deep Learning-Based Traffic Sign Recognition	15. Khoa ĐTĐB	Trương Lâm Quốc Thái : 2151010338		Lê Viết Tuấn	Lê Quang Minh	Nhất
2	910	Nghiên cứu mô hình phân tích hành vi người dùng sử dụng GNN	Research on a GNN-Based Model for User Behavior Analysis.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thúy Vy : 2151013111	Nguyễn Thị Trà My: 2151013055	Dương Hữu Thành	Nguyễn Tiên Đạt	Nhì
3	1192	UCAN: Mạng chú ý tích chập thống nhất cho trường thụ cảm mở rộng trong siêu độ phân giải nhẹ	UCAN: Unified Convolutional Attention Network for Expansive Receptive Fields in Lightweight Super-Resolution	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thảo Nhi : 2151010266	Cao Thiên Tân: 1951012114; Nguyễn Tiến Nhật: 2151013066; Nguyễn Đức Phong: 2151010285; Đỗ Văn Minh Quân: 2151013073	Trương Hoàng Vinh		Nhì
4	554	Nâng cao độ phân giải ảnh bằng học sâu	Image super resolution using deep learning	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thanh Phương : 2251012117	Vũ Hải Trung : 2251012146; Trình Văn Hưng : 2251012068	Lê Viết Tuấn	Nguyễn Thị Mai Trang	Ba



Handwritten signature/initials.

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
5	758	Phát Triển Hệ Thống Phát Hiện Đạo Văn Cho Đồ Án Ngành Của Khoa Công Nghệ Thông Tin	Developing Plagiarism Detection System For Major Projects In the Faculty Of Information Technology	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Hữu Minh Duy : 2251012049	Lê Trần Charita: 2251012018; Tăng Trí Hoàng:2251012063, Nguyễn Phúc Lâm:2251012082	Nguyễn Tiến Đạt		Ba
6	767	Thực quan hóa nội tạng trên AR với các mô hình 3D được tạo bằng phương pháp biểu diễn hàm ẩn thần kinh từ ảnh y tế	AR-based Organ Visualization with 3D Models generated by Neural Implicit Representation from Medical Images.	15. Khoa ĐTĐB	Phan Hồng Lĩnh : 2251010058		Ngô Quốc Việt		Ba
7	552	Phát hiện bất thường trong video giám sát bằng học sâu	Anomaly Detection in Surveillance Videos Using Deep Learning	15. Khoa ĐTĐB	Ca Diệp Thanh Bình: 2251012015	Nguyễn Trọng Đức : 2251012020	Lê Viết Tuấn	Lê Quang Minh	Khuyến Khích
8	678	Nghiên cứu hệ thống điều khiển đèn giao thông dựa trên học tăng cường nhằm tối ưu hóa lưu lượng phương tiện tại các ngã tư đô thị	Using Reinforcement Learning (RL) on traffic light systems to optimize traffic flow at urban road intersections	15. Khoa ĐTĐB	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN : 2351010233	Nguyễn Đình Hồng Ngọc : 2351010139; Cao Vi Hà My : 2351010129; Nguyễn Đăng Khoa : 2351010100; Nguyễn Trọng Hùng : 2351010085	Lê Quang Minh		Khuyến Khích
9	687	Xây dựng tập dữ liệu nhận diện biển	Building the traffic sign recognition	15. Khoa ĐTĐB	Đinh Hữu Thái : 2151010337	Nguyễn Tấn Thịnh - 2151010358 Nguyễn Đỗ Minh	Lê Viết Tuấn	Lê Quang Minh	Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		báo giao thông sử dụng học sâu	dataset using computer vision			Quân- 2151010310 Nguyễn Hoàng Duy - 2151010052 Nguyễn Đức Phong - 2151010285			
10	696	Nhận diện ngôn ngữ ký hiệu dựa trên học sâu	Sign language recognition using Deep Learning	15. Khoa ĐTĐB	Tạ Quang Huy : 2251012074	Huỳnh Hoài Linh- 2251012084 Ngô Ngọc Hà - 2251010024	Lê Viết Tuấn	Lê Quang Minh	Khuyến Khích
11	714	Phát hiện bất thường trong video sử dụng học sâu	Video Anomaly Detection using Deep learning	15. Khoa ĐTĐB	Lâm Chấn Đạt : 2251012031		Lê Viết Tuấn	Lê Đăng Giáp	Khuyến Khích
12	1025	Ứng dụng các mô hình học máy hiện đại trong việc phát triển hệ thống đánh giá tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngân hàng thương mại nội địa	Application of Contemporary Machine Learning Paradigms in Developing a Credit Appraisal System for Small and Medium-Sized Enterprise Clients in Domestic Commercial Banking	15. Khoa ĐTĐB	ĐẶNG NGỌC THÀNH : 2351010192	Nguyễn Hoàng Minh An – 2351010003; Đặng Trần Phú Hoan – 2351010061; Trần Hưng Thịnh – 2351010199; Nguyễn Thị Hoài Thương - 2351010207	Le Duy Khanh	Nguyễn Tiên Đạt	Khuyến Khích



W

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
13	1089	Nghiên cứu mô hình nhận diện cảm xúc khuôn mặt dựa trên các kỹ thuật học sâu	Research on a Facial Emotion Recognition Model Based on Deep Learning Techniques	15. Khoa ĐTĐB	Dương Phú Quý : 2151013077	Nguyễn Sỹ Hà: 2151013018; Nguyễn Anh Hào: 2151013019; Nguyễn Hồng Quân: 2151013074; Lê Nguyễn Anh Vũ: 2151013109	Dương Hữu Thành	Nguyễn Tiến Đạt	Khuyến Khích

(Danh sách này có 13 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1780 /QĐ-ĐHM ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt – Lĩnh vực Luật

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	1017	Thực tiễn xét xử về vi phạm hợp đồng hiệu quả tại Anh, Mỹ - Gợi mở cho pháp luật Việt Nam	The Practice of Efficient Breach of Contract in UK and US Courts - Implications for Vietnamese Law	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN TUẤN TÚ : 2354060273	Đặng Quang Hoàng Tú : 2354060270; Nguyễn Tấn Thanh Danh : 2354060025	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Nhất
2	854	Giải quyết tranh chấp hoạt động thương mại có liên quan đến đất đai bằng phương thức Trọng tài thương mại tại Việt Nam hiện nay.	Settlement of Commercial Disputes Related to Land through Commercial Arbitration in Vietnam Today.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Mỹ Kim : 2254060016	Phan Nguyễn Ái Linh: 2254060020; Lê Thị Thùy Dung: 2254062036; Phạm Nguyễn Gia Huy: 2254060013; Võ Chí Tường: 2254072099	Bùi Ngọc Tuyền		Nhì
3	867	Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công phù hợp	Improve the law on personal income tax from salaries and wages in accordance with	15. Khoa ĐTĐB	Châu Lê Thảo Vân : 2254060073	Trương Ngọc Yến Nhi: 2254060041; Trần Đình Bích Ngọc:	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		với kinh tế - xã hội Việt Nam	Vietnam's socio-economy			2254060034; Huỳnh Hồ Yến Vy: 2254060075; Nguyễn Tĩ Anh: 2254062010			
4	859	Chế độ nghỉ thai sản của người lao động nam dưới góc độ so sánh và gợi mở cho pháp luật Việt Nam	Maternity regime for male employees from a comparative perspective and suggestions for Vietnamese law	15. Khoa ĐTĐB	Lê Thị Kiều Trang : 2254062193	Cao Bảo Linh : 2254062083; Nguyễn Thanh Tâm : 2254062155; Vũ Đoàn Thu Uyên : 2254060072	Võ Thị Ngọc Trân		Ba
5	1074	Giải quyết tranh chấp hợp đồng lao động điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	Settlement of labor contract disputes signed via electronic means in Ho Chi Minh City today	15. Khoa ĐTĐB	Bùi Thị Thanh Xuân: 2254062223	Bùi Phạm Ngọc Trai: 2254062183; Phạm Mai Yến: 2254062227; Trần Thuỷ Tiên: 2254062181; Trần Thanh Thanh: 2254062161	Trần Anh Thục Đoàn		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	744	Kê biên tài sản ảo của doanh nghiệp trong tố tụng dân sự tại TP.HCM: Thực tiễn và thách thức	Distrainment of virtual assets of enterprises in civil proceedings in Ho Chi Minh City: Practice and challenge	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý : 2354060301	Nguyễn Thị Như Ý: 2354060301; Võ Bích Trâm: 2354060255; Nguyễn Vũ Phương Anh: 2354060010; Nguyễn Ngọc Trúc Anh: 2354060007; Võ Nữ Quỳnh Trâm: 2354060256	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		Khuyến Khích
7	802	Thoả thuận về mức bồi thường thiệt hại ước tính trong hợp đồng kinh doanh thương mại – Pháp luật một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam.	Agreements on Liquidated Damages in Commercial Contracts - Laws of Selected Countries and Lessons for Vietnam.	15. Khoa ĐTĐB	VŨ THÙY LINH : 2354060106	Võ Nguyễn Lan Phương: 2354060184; Nguyễn Thị Thanh Lam: 2354060095; Mai Thị Phương Thảo: 2354060205; Lê Thị Ánh Ngọc: 2354060145	Lê Thị Tuyết Hà		Khuyến Khích
8	921	Nghiên cứu hoàn thiện khung pháp lý về trách nhiệm của sàn thương mại điện tử trong việc ngăn chặn hàng giả – Đề	Improving the Legal Framework on the Liability of E-commerce Platforms in Combating	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Bảo Ngọc : 2254062114	Nguyễn Hồng Hân: 2254010040; Lâm Hoàng Hải Oanh: 2254062131;	Bùi Lê Thục Linh		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		xuất giải pháp cho Việt Nam	Counterfeit Goods: Policy Recommendations for Vietnam			Hoàng Thị Diệu Linh: 2254062085.			
9	948	ÁP DỤNG LỄ CÔNG BẰNG TRONG GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC DÂN SỰ TẠI VIỆT NAM	Applying equaity in resolving civil cases in Vietnam	15. Khoa ĐTĐB	HỒ TRẦN NHƯ Ý : 2354060299	Nguyễn Minh Thạch : 2354060210; Đậu Nguyễn Linh Đan : 2354060036; Lý Phụng Khương : 2354030148; Trần Thị Triệu Vy : 2354060294;	Lâm Tố Trang		Khuyến Khích
10	950	PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ TÀI SẢN THEO THỎA THUẬN TẠI VIỆT NAM - TIẾP THU CÓ CHỌN LỌC TỪ PHÁP LUẬT PHÁP VÀ HOA KỲ (BANG CALIFORNIA)	CONVENTIONAL MATRIMONIAL REGIME IN VIETNAMESE LAW - SELECTIVE ADOPTION FROM FRENCH LAW AND US LAW (STATE OF CALIFORNIA)	15. Khoa ĐTĐB	Võ Thị Thanh Hương : 2254062066	Hà Nguyễn Tuấn Anh : 2254050001; Lê Thị Lan Anh : 2254062009; Phạm Thị Việt Hà : 2254052049; Hồ Thảo Nhi : 2254050039	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Khuyến Khích
11	960	Trách nhiệm pháp lý trong tai nạn do xe tự lái gây ra – Thực tiễn một số nước	Legal Liability in Accidents Involving Autonomous Vehicles-Practices	15. Khoa ĐTĐB	Trần Nguyễn Hải Yến : 2254062228	Nguyễn Tuyết Minh: 2254052098; Lê Ngọc Thiên Ngân:	Phạm Thanh Tú		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam	from Selected Countries and Implications for Vietnam			2254062109; Tống Ngọc Kim Ngân: 2254062111; Phan Đặng Bảo Trân: 2254062192			
12	1164	Liên kết tình trạng pháp lý của đất giữa Văn phòng công chứng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Việt Nam hiện nay	The linkage of land legal status information between notary offices and competent state authorities in Vietnam nowadays	15. Khoa ĐTĐB	Lê Thị Quỳnh Chi : 2254062028	Trịnh Thanh Phương : 2254060046	Nguyễn Thị Bảo Anh		Khuyến Khích
13	1167	Hoàn thiện quy định pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi cho tài xế xe công nghệ tại Việt Nam.	Completing legal regulations to protect the interests of technology vehicle drivers in Vietnam.	15. Khoa ĐTĐB	Trần Thị Phương Trinh : 2254062200	Trần Ngọc Thương: 2254062173; Trần Thị Yến Nhi: 2254062124	Trần Anh Thục Đoan		Khuyến Khích
14	1287	Pháp luật Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp thương mại điện tử và bảo vệ người tiêu dùng: Thực trạng và kiến nghị	The Legal Framework of Vietnam in Addressing E-Commerce Disputes and Consumer Protection: Status Quo and Proposals for Reform	15. Khoa ĐTĐB	Đặng Hoàng Trung Tín : 2254060061	Trần Nguyễn Nhật Viên: 2254062216; Chu Bảo Khôi Nguyên: 2254062116	Nguyễn Thị Bảo Anh		Khuyến Khích

(Danh sách này có 14 đề tài)

17

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

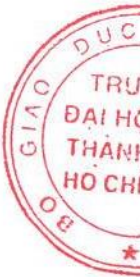
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1716 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Ngôn ngữ Anh

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	755	TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA VIỆC THAM GIA CÂU LẠC BỘ NGOẠI NGỮ ĐẾN KỸ NĂNG NGHE NÓI TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TPHCM	POSITIVE IMPACT OF PARTICIPATION IN ENGLISH CLUB ON LISTENING AND SPEAKING SKILLS OF STUDENTS OF ADVANCED STUDY SCHOOL AT HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Diên Huệ Thư : 2257012213	Tạ Huỳnh Thảo: 2257012201; Trần Thị Tuyết Nhung: 2257012156; An Thị Hà Phương: 2257012169	Lê Tấn Phước		Nhì
2	761	VSTEP chỉ được công nhận trong phạm vi nội địa": Tìm hiểu nhận thức của sinh viên năm ba ngành Luật Kinh tế về VSTEP, IELTS và TOEIC như các	VSTEP is only recognized locally": Exploring third-year Economic Law students' perceptions of VSTEP, IELTS, and TOEIC as	15. Khoa ĐTĐB	Trần Thị Thanh Nhi : 2257012147	Nguyễn Ngọc Quỳnh: 2257012181; Lê Thị Thu Thảo: 2257012196	Lê Trường An	Nguyễn Ngọc Ly	Ba



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		chuẩn đánh giá điều kiện tốt nghiệp	graduation benchmarks						
3	658	Chứng chỉ IELTS dưới góc nhìn của sinh viên năm 1 và năm 3 tại Trường Đại học Mở TP. HCM.	The Perspective of First-Year and Third-Year Students on IELTS Certificates at Ho Chi Minh City Open University.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Hồng Hân : 2257012042	Phạm Lâm Thanh Thảo : 2257012200; Huỳnh Văn Lợi: 2257012098; Nguyễn Thành Nam : 2257012115; Nguyễn Gia Mẫn : 2257012104	Nguyễn Ngọc Ly		Khuyến Khích
4	715	Ngôn ngữ mạng và từ vay mượn trong thời đại toàn cầu hóa: Nghiên cứu trường hợp Gen Z tại Việt Nam	Internet Language and Loanwords in the Era of Globalization: A Case Study of Gen Z in Vietnam	15. Khoa ĐTĐB	VŨ THỊ HÀ GIANG: 2357010073	Vũ Bùi Xuân Nhi : 2357010223; Phan Nguyễn Khánh Vy : 2357010422	Lê Trường An	Nguyễn Ngọc Ly	Khuyến Khích
5	716	Ảnh hưởng của việc chêm từ đến việc học tiếng Anh trong các lớp học có tiếng Anh như một ngoại ngữ	The impacts of code-switching on learning English in EFL classes	15. Khoa ĐTĐB	Hoàng Phương Bảo Ngọc : 2257012128	Huỳnh Lê Uyên Khanh: 2257010048; Trần Ngọc Minh: 2257012106; Trương Phương Linh: 2257012093; Huỳnh Tố Nga: 2257010064	Nguyễn Đông Phương Tiên		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	730	Nhận thức của sinh viên học tiếng Anh như ngoại ngữ về tính liêm chính học thuật: Thực trạng và Giải pháp	EFL Students' Conceptualization of Academic Integrity: Issues and Proposed Solutions	15. Khoa ĐTĐB	Ngô Trần Hồng Vân : 2257012276	Trần Hồng Anh Thi: 2257012204; Trần Hồng Anh Thư: 2257012223; Nguyễn Thị Thùy Trâm: 2257012241	Lê Trường An		Khuyến Khích
7	868	Nhận thức của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh về việc sử dụng Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) như một công cụ sửa lỗi viết.	Perceptions of English-majored students in using Generative Artificial Intelligence (GenAI) as a writing correction tool.	15. Khoa ĐTĐB	Trần Cẩm Quyên : 2257010094	Lê Thị Ngọc Phi: 2257010088; Võ Ngọc Hồng Trang: 2257010130	Võ Hoàng Kim Ngân		Khuyến Khích
8	907	Quan điểm và thực hành của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh trong việc sử dụng ChatGPT để dịch collocation	English-Majored Students' Beliefs and Practices in Using ChatGPT for Collocation Use in Translation: A Study at Ho Chi Minh City Open University	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN KHA NGUYỄN : 2357010205	Nguyễn Khương Trục: 2357010386; Nguyễn Thị Tường Vy: 2357010418; Nguyễn Trần Bảo Vy: 2357010420	Đoàn Kim Khoa		Khuyến Khích
9	937	ẢNH HƯỞNG CỦA TIKTOK ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN: NGHIÊN CỨU	THE EFFECT OF TIKTOK ON STUDENT'S ACADEMIC PERFORMANCE:	15. Khoa ĐTĐB	Đinh Thị Bảo Hân : 2257012041		Nguyễn Thị Thanh Thủy		Khuyến Khích

V
NG
MC
PH
NH

12

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		TRƯỜNG HỢP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH.	THE CASE STUDY OF ENGLISH MAJOR						
10	973	Cảm nhận của người học tiếng Anh về việc sử dụng kỹ thuật Shadowing để cải thiện độ trôi chảy trong kỹ năng nói	EFL Learners' Perceptions of Using the Shadowing Technique to Improve Speaking Fluency	15. Khoa ĐTĐB	Đoàn Minh Thanh Thủy: 2257012230	Lương Thủy Tiên: 2257012234; Vũ Kiều Hải Yến: 2257012294; Võ Bích Trâm: 2257012242	Bùi Thị Thục Quyên		Khuyến Khích
11	1053	LO ÂU PHÁT BIỂU TRƯỚC CÔNG CHÚNG VÀ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	PUBLIC SPEAKING ANXIETY AND ENGLISH LANGUAGE COMPETENCY OF STUDENTS IN ENGLISH MAJORS HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERISTY	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Bạch Kim : 2257012082	Nguyễn Huỳnh Nhật Linh: 2257012090; Nguyễn Xuân Mai: 2257012103; Trần Thị Ngọc Châu: 2254062026	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Khuyến Khích
12	1247	ỨNG DỤNG AI ĐỂ CẢI THIỆN KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	APPLYING AI TO ENHANCE WRITING SKILLS OF ENGLISH-MAJORS AT HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY:	15. Khoa ĐTĐB	Trương Nguyễn Hiền Vy : 2257012289	Đàm Xuân Thuận - 2257012227 Nguyễn Thị Anh Thư - 2257012219 Nguyễn Thái Thảo Trân -	Nguyễn Châu Bích Tuyền		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
			EXISTING PROBLEMS AND SOLUTIONS			2257012245 Nguyễn Văn Quốc Trung - 2257012255			

(Danh sách này có 12 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 198/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	622	Khảo sát tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Hoa tại TP.HCM-Trường hợp cộng đồng người Triều Châu tại TP.HCM	An Investigation into the Use of Regional Dialects among the Chinese Population in Ho Chi Minh City: A Case Study of the Teochew	15. Khoa ĐTĐB	Trần Bội Bội : 2257042003	Trương Bảo Ngọc: 2257042040; Trần Thị Hạnh: 2257040016; Phạm Kim Khánh: 2257042020; Nhâm Võ Ngọc Ánh: 2257042001	Trương Vĩ Quyền		Ba
2	683	Tìm hiểu chiến lược học tập của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Mở TP. HCM	An Investigation into Learning Strategies of Chinese Majors at Ho Chi Minh City Open University	15. Khoa ĐTĐB	Mai Thị Lan Vy : 2257042083	Nguyễn Huỳnh Lan Vy: 2157040371; Trần Nguyên Thanh Huyền: 2157040097; Nguyễn Quỳnh Như: 2157040224	Trương Vỹ Quyền		Khuyến Khích



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
3	862	ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC HỆ CHẤT LƯỢNG CAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Learning Motivations of Chinese Language Students at Ho Chi Minh City Open University.	15. Khoa ĐTĐB	Bùi Lai Tường Vy : 2257042082	Lê Duy Kha: 2257040020; Huỳnh Thị Kiều My: 2257040029; Võ Kim Trà My: 2257042035	Lâm Trí Đạt		Khuyến Khích
4	911	Khó khăn trong việc học chữ Hán của sinh viên trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh và gợi ý chiến lược học tập	Challenges and Strategies in Chinese Character Acquisition: A Case Study of Students at Ho Chi Minh City Open University	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Ngọc Kim Tú : 2257042078	Nguyễn Thị Minh Anh: 2257040003; Nguyễn Thị Quỳnh Như: 2257040034; Đặng Tùng Quế: 2257042056; Tô Nguyễn Thị Thanh Tâm: 2257042059	Lâm Trí Đạt		Khuyến Khích
5	928	Khảo sát thực trạng và nguyên nhân gây lo lắng trong việc học Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc của sinh viên năm ba và năm tư, ngành Ngôn ngữ Trung quốc, Trường Đại học Mở TP.HCM.	An investigation into the current situation and causes of anxiety in learning Chinese speaking skills among third- and fourth-year students majoring in Chinese Language	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Đỗ Triệu Vi : 2257040054	Nguyễn Ngọc Hà: 2257042013; Quan Tú Trân: 2257042071; Đoàn Kim Huệ: 2257042017	Lê Thị Thanh Thảo		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
			at Ho Chi Minh City Open University.						
6	932	Khảo sát thực trạng kỹ năng viết tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Mở TP.HCM.	A Survey on the Current Situation of Chinese Writing Skills among Students Majoring in Chinese Language at Ho Chi Minh City Open University.	15. Khoa ĐTĐB	Lê Thị Ngọc Bích : 2257042002	Nguyễn Thị Hồng Đào: 2257040010; Văn Hoàng Anh Thư: 2257042062; Trần Lê Quỳnh Như: 2257042048	Nguyễn Lý Uy Hân		Khuyến Khích

(Danh sách này có 06 đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1770 /QĐ-ĐHM ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Ngôn ngữ Nhật

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	1209	Một số khó khăn trong việc dịch cấu trúc 迷惑の受身 (Meiwaku no Ukemi) trong tiếng Nhật của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật	Some Difficulties in Translating the 迷惑の受身 (Meiwaku no Ukemi) Structure in Japanese among Japanese Language Majors	15. Khoa ĐTĐB	MAI THỊ THU HOÀNG : 2357050045	Nguyễn Như Huỳnh: 2357050050 Nguyễn Thị Thúy Mơ: 2357050085 Phạm Thị Như Ngọc: 2357050099 Nguyễn Thị Ánh Bình: 2357050018	Lê Võ Phương Linh		Nhì
2	580	Tìm hiểu cách nói ẩn dụ có sử dụng cơ thể con người trong Tiếng Nhật.		15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC : 2357050098	Phạm Phương Thảo : 2357050147 ; Ngô Diên Mỹ Tâm : 2357050143 ; Huỳnh Ngô Kim Ánh : 2357050012; Nguyễn Bùi Hà Giang : 2357050031	Chu Vũ Như Nguyễn		Ba



14/

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
3	661	TRANG BỊ KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ CƠ BẢN CHO SINH VIÊN NGÔN NGỮ NHẬT CHUẨN BỊ LÀM VIỆC TẠI DOANH NGHIỆP NHẬT BẢN	EQUIPPING JAPANESE LANGUAGE STUDENTS WITH BASIC COMMUNICATION SKILLS AND BASIC ETIQUETTE FOR WORKING IN JAPANESE ENTERPRISES	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thái Nam Bình : 2157053008	Nguyễn Lê Đăng Khoa:2151013040; Huỳnh Công Tín: 2151013100; Lê Huy Cường: 2151013011; Phan Đình Khánh Duy: 2155013014	Chu Vũ Như Nguyễn		Ba
4	593	Lỗi phát âm xúc âm tiếng Nhật của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật: Tiếp cận từ góc độ ngữ âm học thực nghiệm.	Japanese Gemirate Consonant Pronunciation Errors among Students Majoring in Japanese: An Experimental Phonetic Approach.	15. Khoa ĐTĐB	HỒ BÍCH XUÂN NIÊM : 2357050122	Nguyễn Thị Thảo Tiên : 2357050164; Trần Thu Hương : 2357050055; Nguyễn Thị Khánh Lan : 2357050065	Phan Châu Phương Anh		Khuyến Khích
5	734	TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH HỌC KỸ NĂNG VIẾT CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	POSITIVE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE ON WRITING SKILLS LEARNING OF JAPAN LANGUAGE STUDENTS AT HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Trung Khải: 2157052004	Phạm Thị Mỹ Duyên: 2257050022; Võ Huỳnh Tam Quốc: 2257050078; Đỗ Thị Mỹ Tâm: 2257052060; Khưu Thị Hồng Trang: 2257050105	Võ Thị Bảo Anh		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	745	Ảnh hưởng của Anime Nhật Bản đến động lực học tiếng Nhật của sinh viên trường đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh	The Impact of Japanese Anime on Japanese Learning Motivation among Students at Ho Chi Minh City Open University	15. Khoa ĐTĐB	Trần Lê Thy : 2257052071	Đặng Ngọc Hạnh: 2257050029; Đặng Ngọc Hồng: 2257050034; Tống Anh Thư: 2257052069; Đặng Nhị Bình: 2257050014	Vũ Đoàn Liên Khê		Khuyến Khích
7	935	Tác động của năng lực chữ Hán (Kanji) đến chất lượng biên dịch Nhật - Việt của sinh viên trình độ trung cấp: nghiên cứu tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	The Impact of Kanji Proficiency on Japanese - Vietnamese Translation Quality among Intermediate Students: A Case Study at Ho Chi Minh City Open University	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THUY KIM NGÂN : 2357050092	Trần Thị Hoài Ngọc: 2357050102; Cao Nguyễn Quỳnh Anh: 2357050004; Trần Nguyễn Duy Bình: 2357050020; Bùi Thị Mỹ Thảo: 2357050146;	Phan Châu Phương Anh		Khuyến Khích

(Danh sách này có 07 đề tài)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CỐ ĐỀ TẠI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**
(Kèm theo Quyết định số 1700 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Xây dựng

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	783	ẢNH HƯỞNG DƯỠNG HỖ TRONG CỬA CỘT LIỆU TẠI CHỖ TỰ XẢ BẬP TỚI TÍNH CHẤT CỦA BÊ TÔNG	Effect of Internal Curing Using Recycled Aggregates from Debris on the Properties of Concrete	15. Khoa ĐTĐB	HUYỀN THIỆN ANH KỶ : 2351020076	Mai Phạm Quang Đang:23510033;Trần Quang Bảo:2351020013	Nguyễn Thị Bích Thủy		Ba

(Danh sách này có 01 đề tài)

19

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số *HHU/QĐ-ĐHM* ngày *21* tháng *4* năm *2026*
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	1084	Tác động của trí tuệ nhân tạo và chi tiêu Chính phủ lên sự tăng trưởng kinh tế	The Impact of Artificial Intelligence and government Spending on economic growth	15. Khoa ĐTĐB	PHAN MAI BÌNH : 2354030029		Nguyễn Văn Điệp		Nhất
2	637	TÁC ĐỘNG CỦA NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, FDI VÀ PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH LÊN TĂNG TRƯỞNG XANH Ở ĐÔNG NAM Á	THE IMPACT OF RENEWABLE ENERGY, FDI, AND FINANCIAL DEVELOPMENT ON GREEN GROWTH IN SOUTHEAST ASIA	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ : 2354030372	Lê Minh Thư 2354030365 Trần Thu Đào 2354030070	Nguyễn Văn Điệp		Nhì
3	684	Tác động của đặc điểm thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị đến giá trị doanh nghiệp.	The impact of independent director on Board on firm value.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Diệu Hiền : 2254030027	Nguyễn Thị Trúc Linh : 2254030042; Trần Khánh Linh :	Phan Quỳnh Trang		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
						2254030044; Trần Tuệ Nghi : 2254030057			
4	998	Sự ảnh hưởng của tình trạng tài chính cá nhân lên quyết định sử dụng Buy now, Pay later của Gen Z	The impact of personal financial status on Gen Z's decision to use Buy now, Pay later	15. Khoa ĐTĐB	TRẦN Ý NHI : 2354030272	Nguyễn Trần Trà My: 2354030200; Lê Trọng Gia Kiệt: 2354030154; Phan Tùng Lâm: 2354030160; Nguyễn Vy Ngân Thương: 2354030379	Trần Hoàng Trúc Linh		Ba
5	1034	NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA CHỈ SỐ ESG VÀ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH: BẰNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI.	RESEARCH ON THE RELATIONSHIP BETWEEN ESG INDEX AND FINANCIAL PERFORMANCE: EMPIRICAL EVIDENCE FROM GLOBAL ENTERPRISES	15. Khoa ĐTĐB	TRẦN NGUYỄN GIA PHÚ : 2354030293	Đinh Hồng Kim Ngân - 2354030206 Nguyễn Đình Khánh Ngân - 2354030215 Nguyễn Vũ Khôi Nguyên - 2354030248 Nguyễn Thùy Yên Nai - 2354030268	Phan Thị Minh Huệ		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	1044	Tác động của tỷ lệ đòn bẩy trung vị ngành đến cấu trúc vốn: Nghiên cứu thực nghiệm trong các ngành Công nghiệp, Bất động sản, Nguyên vật liệu, Thương mại và Dịch vụ lưu trú tại Việt Nam.	The impact of industry median leverage on capital structure: Evidence from Industrials, Real estate, Materials, Commerce and Hospitality industry in Vietnam.	15. Khca ĐTĐB	Trần Cao Tú Trinh : 2254032306	Chiu Như Tú Quỳnh : 2254012244; Nguyễn Ngô Việt Hà : 2254032054; Huỳnh Ngọc Thu Tâm : 2254032231	Chung Thuý An		Khuyến Khích
7	1066	VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA QUYỀN SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CƠ CẤU KỲ HẠN NỢ: BẰNG CHỨNG TỪ CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM	THE MODERATING ROLE OF STATE OWNERSHIP ON DEBT MATURITY STRUCTURE: EVIDENCE FROM LISTED FIRMS IN VIETNAM	15. Khca ĐTĐB	Nguyễn Thị Ánh Hồng : 2254032072	Phan Phạm Hải Đăng: 2254032032; Lê Thị Thu Hà: 2254032052; Lê Uyên: 2254030127;	Chung Thuý An		Khuyến Khích
8	1190	Tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài và phát triển tài chính lên tăng trưởng xanh.	The impact of green foreign direct investment and financial development on green growth.	15. Khoa ĐTĐB	HÀ THÚY NGÂN : 2354030209	Nguyễn Thị Vân Anh: 2354030015; Huỳnh Thị Kim Quyên: 2354030306	Nguyễn Văn Điệp		Khuyến Khích
9	1204	Tác động của tiêu dùng năng lượng và tham nhũng lên tăng trưởng xanh ở các nước ASEAN	The Impact of Energy Consumption and Corruption on	15. Khoa ĐTĐB	TRƯƠNG MỸ NGỌC: 2354030244	Lê Nhật Vinh: 2354030449 ; Nguyễn Thúy Hằng: 2354030086	Nguyễn Văn Điệp		Khuyến Khích



W

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
			Green Growth in ASEAN Countries						
10	1232	TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐẾN GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.	THE IMPACT OF FINANCIAL REPORTING QUALITY ON FIRM VALUE.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Kim Phú : 2254030075	Nguyễn Thị Ánh Ngọc: 2254030060; Phạm Hồng Nhã: 2254030064; Cổ Ngọc Trang Thanh: 2254030083	Phan Quỳnh Trang		Khuyến Khích
11	1262	Ảnh hưởng của cảm nhận về sự hữu ích và dễ sử dụng đến ý định sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính ứng dụng trí tuệ nhân tạo của người trẻ tại TP.HCM.	The Impact of Perceived Usefulness and Perceived Ease of Use on the Intention to Use AI-Based Financial Advisory Services among Young People in Ho Chi Minh City	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THỊ CẨM QUYÊN : 2354030308	Võ Trần Ngọc Chiến : 2354030037; Huỳnh Hải Nghi : 2354030228; Tù Thị Thanh Tâm : 2354030321	Trần Thế Sao		Khuyến Khích

(Danh sách này có 11 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MÔ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số ~~1710~~ /QĐ-ĐHM ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

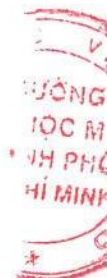
Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Quản trị kinh doanh

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	608	Vai trò của AI chatbot đến hành vi mua hàng của Gen Z tại Việt Nam dưới góc nhìn đa lý thuyết.	The role of AI chatbots in Gen Z purchasing behavior in Vietnam from a multi-theoretical perspective.	15. Khoa ĐTĐB	HÀ KIM YẾN : 2354010560	Nguyễn Huỳnh Thụy Vy: 2354010545; Nguyễn Huy Phúc: 2354010325; Phạm Ngọc Yến Nhi: 2354010300	Phạm Minh		Nhất
2	573	Ảnh hưởng của nỗi sợ bị bỏ lỡ và hiệu ứng đám đông đến hành vi mua sắm bốc đồng của người tiêu dùng	The Influence of fear of missing out and Bandwagon effect on Consumers' Impulse Buying Behavior	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THIÊN ÂN: 2354010027	Nguyễn Hoàng Thiên Kim: 2354010175; Vũ Yến Ninh: 2354010318; Lục Thanh Cường: 2354010058; Nguyễn Gia Phúc: 2354010323	Phạm Minh		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
3	569	TÁC ĐỘNG CỦA KOLs ĐẾN TRUYỀN MIỆNG ĐIỆN TỬ (eWOM) THƯƠNG HIỆU: VAI TRÒ CỦA NIỀM TIN VÀ SỰ GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG THƯƠNG HIỆU.	THE IMPACT OF KOLs ON BRAND eWOM: CUSTOMER TRUST AND ONLINE BRAND COMMUNITY ENGAGEMENT.	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN ÁNH NGỌC : 2354010267	Trương Ngọc Thu Hiền: 2354010107; Nguyễn Thị Hồng Ngân: 2354010249;	Đỗ Khắc Xuân Diễm		Ba
4	619	Mặt tối của trò chơi hóa: Cơ chế dẫn đến sự kiệt sức của người dùng Gen Z trong thương mại điện tử	The dark side of Gamification: Mechanisms leading to Gen Z user exhaustion in E-commerce	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN NGỌC HÂN : 2354010100	Phan Thanh Mai: 2354010218; Nguyễn Ánh Xuân: 2354010557; Trần Nguyễn Minh Thư: 2354010435	Bùi Ngọc Tuấn Anh		Ba
5	685	Từ nhận thức khách hàng đến ý định mua hàng: Vai trò của áp lực xã hội trong ngành thời trang nhanh Việt Nam	From customer perception to purchase intention: The role of social pressure in Vietnam's fast fashion industry	15. Khoa ĐTĐB	Bùi Bảo Bình : 2454012036	Lâm Mỹ Bình : 2454012039; Mai Minh Trung : 2454012404; Đỗ Thị Như Ý : 2454010110	Phạm Minh		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	756	Vai trò của nội dung do người dùng tạo ra và hành vi bầy đàn trên mạng xã hội đối với ý định mua sắm trực tuyến của thế hệ Z tại Việt Nam.	The role of usergenerated content and herd behaviour on social media in affecting the online purchase intentions of Gen Z in Vietnam.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Minh Nhật : 2454012246	Lê Uyên Nhi: 2454012251; Nguyễn Lê Ngọc Vy: 2454012435	Phạm Minh		Ba
7	1002	Các yếu tố của thực tế tăng cường (AR) tác động đến ý định mua sắm thời trang trực tuyến của người tiêu dùng Gen Z khu vực TP.HCM	The impact of Augmented Reality (AR) factors on online fashion purchase intention among Generation Z consumers in Ho Chi Minh City	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Dạ Minh Châu: 2254010018	Phạm Kim Cơ: 2254010022; Tạ Thị Thanh Hoa: 2254010046; Võ Ngọc Lan Hương: 2254010051	Vân Thị Hồng Loan		Ba
8	614	Các yếu tố thúc đẩy tính lan truyền của meme trên mạng xã hội và tác động đến sự ủng hộ thương hiệu: Nghiên cứu vai trò của nội dung, khách hàng và phương tiện truyền thông	Factors driving Meme virality on Social media and its impact on Brand advocacy: The role of content, customer, and media characteristics	15. Khoa ĐTĐB	HOÀNG NGUYỄN LINH CHI : 2354010051	Trì Hiếu Ngọc: 2354010275; Nguyễn Hồng Hân: 2354010099	Bùi Ngọc Tuấn Anh		Khuyến Khích
9	664	Vai trò của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong việc xây dựng sự gắn kết	The role of corporate social responsibility in building customer brand engagement.	15. Khoa ĐTĐB	Huỳnh Thị Mỹ Hoa : 2254012089	Nguyễn Thục Anh: 2254012014; Nguyễn Thị Ngọc Vân:	Đỗ Khắc Xuân Diễm		Khuyến Khích



Handwritten signature or mark.

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		khách hàng và thương hiệu.				2254010161; Nguyễn Thị Hạnh Hoa: 2254012090; Lý Vỹ Hào: 2254012078			
10	709	Ảnh hưởng của nội dung do người dùng tạo và sự chứng thực của người nổi tiếng đến ý định mua sắm: Vai trò trung gian của hữu ích cảm nhận, nhận biết thương hiệu, lòng trung thành và truyền miệng điện tử	The Impact of User-Generated Content and Celebrity Endorsement on Purchase Intention: The Mediating Role of Perceived Usefulness, Brand Awareness, Brand Loyalty, and Electronic Word-of-Mouth	15. Khoa ĐTĐB	TRẦN PHỤNG MINH THY: 2354010447	Nguyễn Huỳnh Thụy Vy: 2354010545;	Bùi Ngọc Tuấn Anh		Khuyến Khích
11	842	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH MUA HÀNG THỜI TRANG TRỰC TUYẾN: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA TRẢI NGHIỆM DÒNG CHẢY VÀ NIỀM TIN.	FACTORS AFFECTING ONLINE FASHION PURCHASE INTENTION: THE MEDIATING ROLE OF FLOW EXPERIENCE AND TRUST.	15. Khoa ĐTĐB	Hồ Thế Lộc: 2254010069	Trương Thị Thu Huyền: 2254010055; Nguyễn Thị Ngọc Mai : 2254010071	Vân Thị Hồng Loan		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
12	894	PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH MUA SẴM TRỰC TUYẾN TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ SHOPEE VÀ TIKTOK SHOP CỦA GEN Z TẠI TP. HỒ CHÍ MINH.	ANALYSIS OF FACTORS AFFECTING ONLINE SHOPPING DECISIONS ON E-COMMERCE PLATFORMS SHOPEE AND TIKTOK SHOP OF GEN Z IN HO CHI MINH CITY.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thành Vinh: 2254010164	Phan Gia Hiếu : 2254012086; Nguyễn Văn Tuấn Vũ : 2254010165; Bùi Nguyễn Quốc Bảo : 2254012023.	Nguyễn Thị Diệu Linh		Khuyến Khích
13	1140	Tác động của nỗi sợ bỏ lỡ (FoMO) với vai trò trung gian đến ý định mua sắm của giới trẻ trong thương mại xã hội	The Impact of Fear of Missing Out (FoMO) as a Mediating Factor on Young Consumers' Purchase Intentions in Social Commerce	15. Khoa ĐTĐB	LÊ THANH THẢO : 2354010385	Nguyễn Minh Thư : 2354010427; Nguyễn Quỳnh Nhi : 2354010296; Trần Thị Thủy Tiên : 2354010452; Trần Hoàng Thảo Nguyên : 2354010283	Trần Tuấn Anh		Khuyến Khích

(Danh sách này có 13 đề tài)

h



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 400 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoa Đào tạo đặc biệt - Lĩnh vực Kinh tế

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	577	Tác động của tham gia kinh tế đêm đến giảm nghèo và bất bình đẳng của hộ gia đình : Nghiên cứu tại TPHCM	Impact of Night Economy Participation on Urban Poverty and Household Inequality: A Study in Ho Chi Minh City	15. Khoa ĐTĐB	HUỲNH HỒNG NGỌC : 2354020116	Phạm Trần Thảo Vy : 2354020265; Nguyễn Thúy Nhi : 2354020133; Thái Minh Hy : 2354020071; Doãn Quang Hưng : 2354020069	Lê Thanh Tùng		Nhất
2	578	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hiệu quả hoạt động của nông hộ: Vai trò của ứng dụng AI, công nghệ, chuyển đổi số.	The impact of climate change on farmers' operational efficiency: The role of AI applications, technology, digital transformation.	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN DUY PHÁT : 2354020145	Nguyễn Tấn Phát : 2354020146; Lê Tôn Anh Tuấn : 2354020236; Huỳnh Thảo Nhi : 2354020141; Phạm Thị Mỹ Hóa : 2354020063	Lê Thanh Tùng		Nhì



M

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
3	864	Tác động của đổi mới sáng tạo AI, Vốn nhân lực và Tự do kinh tế đến tăng trưởng kinh tế: Tiếp cận hỗn hợp sử dụng System GMM và Machine Learning	The Impact of Artificial Intelligence Innovation, Human Capital, and Economic Freedom on Economic Growth: A Hybrid Approach using System GMM and Machine Learning.	15. Khoa ĐTĐB	Võ Anh Quốc : 2254022105	Nguyễn Hoài Phong: 2254020064;	Huỳnh Quốc Vũ		Nhì
4	736	Mối quan hệ giữa năng lượng tái tạo, tăng trưởng kinh tế với phát thải khí nhà kính.	The Relationship between Renewable Energy, Economic Growth and Greenhouse Gas.	15. Khoa ĐTĐB	Lê Mỹ Nhân : 2254022084	Lê Thanh Thảo: 2254022126; Đoàn Thị Hà Thu: 2254022137; Vũ Hoàng Huyền Trang: 2254022166;	Trần Quang Văn		Ba
5	1005	TÁC ĐỘNG CỦA ĐA DẠNG HÓA XUẤT KHẨU ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM	THE IMPACT OF EXPORT DIVERSIFICATION ON VIETNAM'S ECONOMIC GROWTH	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THANH SUNG : 2354020165	Thạch Hồng Anh Thy : 2354020203; Phan Thị Ngọc Trâm : 2354020219; Huỳnh Đăng Khoa : 2354020079.	Trương Ngọc Hào		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	1245	Phân tích các yếu tố tác động đến xuất khẩu cá tra của Việt Nam sang Hoa Kỳ	Analyzing the factors affecting Vietnam's pangasius exports to the United States.	15. Khoa ĐTĐB	Phạm Quỳnh Như: 2254022092	Huỳnh Nguyên Khánh : 2254022048; Trần Đỗ Tố Linh : 2254020040.	Trương Ngọc Hào		Ba
7	947	TÁC ĐỘNG CỦA ĐỘ MỞ THƯƠNG MẠI ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN TRONG KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG	THE IMPACT OF TRADE OPENNESS ON ECONOMIC GROWTH: EVIDENCE FROM DEVELOPING COUNTRIES IN THE ASIA – PACIFIC REGION	15. Khoa ĐTĐB	Thượng Ngô Bảo Hân : 2254022032	Nguyễn Ngọc Yên Nhi: 2254022088; Phan Phạm Hải Đăng: 2254032032	Phạm Tiến Thành		Khuyến Khích
8	1208	TRUYỀN DẪN GIÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG VÀNG TẠI VIỆT NAM	PRICE TRANSMISSION IN THE GOLD MARKET IN VIET NAM	15. Khoa ĐTĐB	Phạm Khánh Ly : 2254022063	Mai Thị Lan Anh: 2253022004; Trần Tường Vi: 2254022180; Đỗ Phạm Phương Vy: 2254022184	Trương Ngọc Hào		Khuyến Khích
9	1235	Nghiên cứu trường hợp doanh nghiệp	Innovation and Business Performance: A Case	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN VÕ KIM	Đào Trần Diệu Linh: 2354020087;	Phạm Tiến Thành		Khuyến Khích



12

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		(NVV) tại Việt Nam.	Study of Small and Medium Enterprises in Vietnam		THOA : 2354020183	Nguyễn Ngọc Trân Châu: 2354020020; Võ Hà My: 2354020107; Phạm Thị Yến Nhi: 2354020134.			
10	1242	Tác động của nhận thức về tính bền vững đến hành vi tiêu dùng thời trang nhanh của sinh viên đại học tại TP.HCM	The Impact of Sustainability Awareness on Fast Fashion Consumption Behavior of University Students in Ho Chi Minh City	15. Khoa ĐTĐB	Võ Nguyễn Bảo Hân : 2254020027	Phạm Văn Linh: 2254022056 ; Nguyễn Thị Diệu Hiền: 2254022036 ; Lê Thu Hiền: 2254020029 ; Lê Trọng Phúc: 2254020066	Tổng Hồng Lam		Khuyến Khích

(Danh sách này có 10 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1790 /QĐ-ĐHM ngày 21 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng giải toàn Trường – Lĩnh vực Khoa học Giáo dục

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	1172	Ý CHÍ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT – TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.	THE ACADEMIC GRIT AMONG STUDENTS OF THE SCHOOL OF ADVANCED STUDY – HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY.	15. Khoa ĐTĐB	Phạm Phương Loan : 2257010057	Hồ Trúc Đào: 2257042007; Huỳnh Thị Hồng Phấn: 2257012160	Trần Thị Thanh Trà	Nguyễn Giang Châu	Nhất
2	590	Dự đoán ý định của học sinh Việt Nam trong việc sử dụng ứng dụng học từ vựng: Phân tích hồi quy tuyến tính	Predicting Vietnamese Students' Intention to Use Mobile Game-Based Vocabulary Learning Applications: A Multiple Regression Study	24. Khoa NN	HUỖNH MINH THƯ : 2357010325		Trần Thanh Tân		Nhì
3	1127	Những Đặc Trưng và Trải Nghiệm về Việc Sử Dụng Câu	Patterns and Experiences: Multi-Clause	24. Khoa NN	Trần Bảo Trân : 2457012341	Phan Lê Hà Vy: 2257010146	Trần Thanh Tân		Nhì



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		Đa Mệnh Đề trong Bài Viết Học Thuật của Sinh Viên Năm Nhất Chuyên Ngành Tiếng Anh	Sentences in Academic Writing by English-major Freshmen						
4	706	Ảnh hưởng của Tiktok đối với quan điểm của GenZ về văn hóa truyền thống Việt Nam	The Influence of Tiktok on GenZ's Views on Traditional Vietnamese Culture	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Ngọc Thơ : 2257012207	Bành Phương Quỳnh: 2257012177; Trần Diệp Bảo Quỳnh: 2257012183;	Lê Trường An		Ba
5	838	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HỌC KỸ NĂNG NGHE HIỂU CỦA SINH VIÊN NGÔN NGỮ ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM	Factors influencing English listening comprehension among English majors at HCMC Open University	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Minh Huyền : 2257012072	Cao Nhật Vy: 2257012282; Phạm Thị Thanh Hiền: 2157010230; Võ Nguyễn Tuấn Tú: 2257012260; Quách Thị Ni: 2257010086	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Ba
6	1054	Ảnh hưởng của văn học Nhật Bản đến động lực học tập và khả năng tiếp thu tiếng Nhật của sinh viên Ngành Ngôn ngữ Nhật Trường Đại học Mở TP.HCM	The Impact of Japanese Literature to The Learning Motivation and Japanese Language Acquisition Ability of Students Majoring in Japanese Language at Ho Chi Minh City Open University	15. Khoa ĐTĐB	TRẦN ANH VY : 2357050187	Nguyễn Đức Phúc: 2357050130; Lê Thanh Vân: 2357050182; Phạm Gia Minh: 2357050083; Đinh Quốc Cường: 2357050024;	Lê Võ Phương Linh		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
7	650	Tác động của hệ thống AI đến hiệu suất học tập của sinh viên trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh	The Impact of AI Systems on Academic Performance of University Students in Ho Chi Minh City	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN HOÀNG HỒNG ANH : 2354010013	Phạm Đình Cao : 2354010039; Quảng Nữ Y Đình : 2354010085; Lê Thị Thanh Hà : 2354010091; Phạm Trần An Khang : 2354010159	Đỗ Khắc Xuân Diễm		Khuyến Khích
8	800	Tìm hiểu sự hứng thú và gắn kết trong học tiếng Anh của sinh viên đại học tại Thành Phố Hồ Chí Minh.	Enjoyment and engagement in English language learning (ELL) among university students in Ho Chi Minh City.	15. Khoa ĐTĐB	CAO NGỌC PHƯƠNG TRÂM : 2357010365	Trương Hoàng Trúc Phương : 2357010255; Hoàng Nguyễn Gia Khiêm : 2354040125;	Trần Quốc Thao		Khuyến Khích
9	871	Tìm Hiểu Hiệu Ứng Dội Ngược của Việc Tự Luyện Thi IELTS Đối với Năng Lực Ngôn Ngữ Tiếng Anh của Sinh Viên Chuyên Anh	The Washback Effects of IELTS Self-Practice on English Language Proficiency among English Majors	15. Khoa ĐTĐB	NGÔ ANH KHOA : 2357010128	Nguyễn Minh Trường Giang : 2357010071; Lê Tiến Hùng : 2357010113; Trần Minh Đăng : 2357010069.	Trần Quốc Thao		Khuyến Khích
10	1147	TÔI LÀ AI? KHÁM PHÁ BẢN SẮC NGƯỜI HỌC NGOẠI NGỮ TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG CHATGPT	Investigate HCMOU English-majored students' identity through their engagement with ChatGPT	24. Khoa NN	ĐỖ NHƯ NGUYỆT : 2357010208	Lê Nguyễn Khánh Vy: 2357010411; Nguyễn Xuân Khôi:2354010168; Vương Trần Hoàng Lam:2351010108	Mai Ngọc Tường Vân		Khuyến Khích



1/2

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
11	956	Sự trỗi dậy của những 'thầy cô tuổi teen': Năng lực giảng dạy thực chất phía sau chứng chỉ IELTS xuất sắc trong bối cảnh xã hội tôn sùng bằng cấp	The Rise of Teenage IELTS Tutors: The Reality of Teaching Competence Behind Prestigious Certificates in a Credential-Oriented Society	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Hoài Phương : 2257012171	Mai Lê Như Quỳnh: 2257012178	Nguyễn Đông Phương Tiên		Khuyến Khích
12	1193	Tận dụng trí tuệ nhân tạo: Sinh viên năm 3 tại trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh sử dụng ChatGPT để nâng cao tính tự chủ trong học tập.	Leveraging Artificial Intelligence: How Third-Year Students at Ho Chi Minh City Open University Use ChatGPT to Enhance Their Learning Autonomy.	15. Khoa ĐTĐB	Phùng Anh Thư : 2257010115	Nguyễn Hồng Ngọc: 2257010074; Trần Lê Minh Thư: 2257010118; Trần Bùi Hoài Thương: 2257010120; Dư Kim Yến Thy: 2257010123	Lê Phương Thảo		Khuyến Khích
13	1206	Sự tác động của phim hoạt hình tiếng Anh như một công cụ Extensive Listening đối với khả năng nghe hiểu của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh	The Impact of English Animated Films for Extensive Listening tool on Listening Comprehension of English-Majoring Students	15. Khoa ĐTĐB	VÕ LY NA: 2357010177	Phan Thị Thuý Thanh: 2357010286; Nguyễn Thị Thu Thảo: 2357010299; Mai Trần Thảo Sương: 2357010278	Hồ Lệ Hằng		Khuyến Khích

(Danh sách này có 13 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM ngày tháng năm
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng giải toàn Trường – Lĩnh vực Khoa học Hành vi

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	833	Tín hiệu xã hội dạng văn bản trong nội dung bài đăng của người ảnh hưởng: Khai phá chuỗi nhận thức – cảm xúc – hành vi trong chứng thực của con người và trí tuệ nhân tạo	Textual social cues in influencer posts: Mapping the cognition-affect-behaviour chain in human versus AI endorsement	19. Khoa QTKD	PHẠM QUỲNH UYÊN NHI : 2354080079	Phan Hoàng Nguyên: 2354010282; Võ Thị Như Quỳnh: 2254012253	Phạm Minh		Nhất
2	598	Người ảnh hưởng ảo được tạo bởi AI: Ảnh hưởng của nhân cách hóa và sự tương tác của người ảnh hưởng ảo đến ý định mua hàng.	AI-Generated Virtual Influencers: The Impact of Anthropomorphism and Interactivity on Purchase Intention	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THỊ HOÀI THƠM : 2354010406	Lê Thị Mỹ Lệ: 2354010180; Nguyễn Thị Thảo Vy: 2354010549; Ngô Thị Kim Phượng: 2354010341	Phạm Minh		Nhì
3	1091	Tác động của xử lý thông tin trôi chảy trong việc thúc đẩy khao khát sở hữu sản	Influence of Processing Fluency in Enhancing on Gen Z's Technological	15. Khoa ĐTĐB	Đoàn Ngọc Khánh Huyền: 2254042075	Trần Huỳnh Tấn Tài: 2257012186;; Trần Đăng Khoa: 2451062019	Phạm Minh		Nhì



14/

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		phẩm công nghệ của Gen Z ở TP.HCM	Products Desirability in HCM City						
4	810	Hành vi tài chính trong kỷ nguyên số: Cơ chế hình thành ý định và hành vi sử dụng BNPL của Thế hệ Z	Behavioral finance in the digital era: The mechanism shaping Gen Z's intention and usage behavior of BNPL services.	15. Khoa ĐTĐB	PHẠM TRẦN NGỌC THÙY : 2354010413	Nguyễn Phương Nhi : 2254010104; Lê Huỳnh Tuyết Vy : 2354010540; Phạm Nguyễn Anh Thư : 2354010433; Cao Trinh Thảo Vy : 2354010532	Bùi Ngọc Tuấn Anh		Ba
5	1050	NGHIÊN CỨU SỰ KHÁNG CỰ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG QUA ẢNH HƯỞNG CỦA TIẾP THỊ SỞ TỪ KOL/KOC		19. Khoa QTKD	Nguyễn Thùy Nga : 2254082060		Nguyễn Hoàng Sinh		Ba
6	747	Tác động của thông điệp marketing “sưu tầm nhân vật secret” đến hành vi mua túi mù BabyThree của sinh viên các Trường Đại học tại TP.HCM: Vai trò trung gian của cảm giác tò mò và nỗi sợ bị bỏ lỡ	Influence of the "Collect the Secret" Marketing Message on Babythree Blind Box Purchase Behavior among Students at the University in Ho Chi Minh City: The Mediating Effects of	19. Khoa QTKD	Huỳnh Ngọc Bảo Trân : 2254012318	Trần Thị Thu: 2254012298; Võ Hoàng Thanh Trúc: 2254012340; Nguyễn Ái Nhi: 2257010079; Bùi Ngọc Anh Vân: 2257010140	Đặng Thị Thảo Ly		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
			Curiosity and Fear of Missing Out						
7	996	TÁC ĐỘNG CỦA SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI ĐẾN Ý ĐỊNH TIÊU DÙNG XANH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI TP.HCM	THE IMPACT OF SOCIAL MEDIA USAGE ON THE GREEN CONSUMPTION INTENTION OF CONSUMERS IN HO CHI MINH CITY	15. Khoa ĐTĐB	TRẦN XUÂN TRANG : 2354020214	Vũ Phạm Viết Hoàng : 2354020062; Trần Ngọc Duy : 2354020026; Đào Huy Vũ : 2354020251	Nguyễn Minh Nhựt		Khuyến Khích
8	1033	TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ TƯƠNG LAI NGHỀ KẾ TOÁN DƯỚI GÓC NHÌN SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		21. Khoa KT-KT	Huỳnh Hồ Kim Ngân : 2254042114		Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Khuyến Khích
9	1009	TỪ NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐẾN Ý ĐỊNH TÁI CHẾ CHAI NHỰA PET CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRẺ TRONG NGÀNH F&B: TIẾP CẬN DƯỚI LĂNG KÍNH LÝ THUYẾT HÀNH VI CÓ KẾ HOẠCH	FROM CIRCULAR ECONOMY AWARENESS TO PET BOTTLE RECYCLING INTENTION IN THE F&B SECTOR USING THE THEORY OF PLANNED BEHAVIOR FRAMEWORK.	15. Khoa ĐTĐB	Trần Văn Tấn Thịnh : 2254020084	ĐẶNG UYÊN MY: 2254082058; LÊ THỊ TRÀ MY: 2254082059; VÕ TRẦN QUỲNH NGA: 2254132027.	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Khuyến Khích

12

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
10	1079	Ảnh hưởng của chatbot AI đến sự gắn kết của khách hàng: Trường hợp lĩnh vực ngân hàng bán lẻ tại Việt Nam	The impact of AI chatbots on customer engagement: The case of the retail banking sector in Vietnam	15. Khoa ĐTĐB	Lê Thiện Nghĩa : 2254010085		Kiều Anh Tài		Khuyến Khích
11	1082	Tác động của lãnh đạo trách nhiệm đối với hành vi làm việc chủ động của nhân viên trong khu vực công: Bằng chứng thực nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh	Impact of responsible leadership on proactive work behaviour of employees in the public sector: empirical evidence in Ho Chi Minh City, Vietnam	15. Khoa ĐTĐB	LÊ NGUYỄN THANH HÀ : 2354030081	Nguyễn Linh Nhi: 2354030267; Trần Phú Mỹ Thiện: 2354030350; Nguyễn Thị Minh Phương: 2354030300	Đoàn Bảo Sơn	Phạm Thị Thu Hiền	Khuyến Khích
12	1152	Hành vi mua sắm ngẫu hứng mặt hàng thời trang trên TikTok Live: Tác động của khuyến mãi và sự khan hiếm đến Gen Z tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Impulse Buying of Fashion Products on Tiktok Live: The Impact of Promotions and Scarcity Among Gen Z In Ho Chi Minh City.	15. Khoa ĐTĐB	Phan Trần Anh Thư : 2257012222	Trần Phương Huyền Tiên: 2257012236; Nguyễn Hà Minh Tú: 2257012258; Đào Thanh Tuyền: 2257012265	Nguyễn Trần Cẩm Linh		Khuyến Khích
13	1155	Sự ảnh hưởng của Tiếp thị truyền thông xã hội đến hành vi tiêu dùng xanh của Gen Z	The impact of social media marketing on Generation Z's green product purchase intention	15. Khoa ĐTĐB	TÔNG THỊ THU HƯƠNG: 2357010120	Thái Hồng Phúc: 2357010247; Trương Thị Quỳnh Anh: 2357010027; Nguyễn Trịnh Minh Hương: 2357010119; Trần	Lê Đăng Lãng		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
14						Nguyễn Bảo Phúc: 2357010249			
	1194	Vai trò trung gian của truyền miệng và niềm tin trong tác động ESG đến tài sản thương hiệu và ý định mua hàng của thế hệ Gen Z: Nghiên cứu ngành thời trang bền vững tại thành phố Hồ Chí Minh	The Mediating Role of Word-of-Mouth and Trust in the Impact of ESG on Brand Equity and Purchase Intention among Generation Z: A Study of the Sustainable Fashion Industry in Ho Chi Minh City	15. Khoa ĐTĐB	Phạm Ngọc Thanh Như: 2254020061	Huỳnh Như Thảo: 2254020077; Nguyễn Cẩm Duyên: 2254022024; Nguyễn Minh Đan: 2254022019; Nguyễn Thị Ngọc Chi: 2254022015	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nguyễn Thị Phúc Doang	Khuyến Khích
15	1226	TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG HÌNH ẢNH NGƯỜI NỔI TIẾNG VÀ TRUYỀN THÔNG QUA MẠNG XÃ HỘI ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ (SPA)	THE IMPACT OF USING CELEBRITY IMAGES AND SOCIAL MEDIA ON THE INTENTION TO USE HEALTH CARE SERVICES (SPA)	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT : 2354020124	Nguyễn Trà My- 2354020103 Nguyễn Như Ý- 2354020276 Võ Phương Anh- 2354020011 Trần Ngọc Bảo Trâm-2354020222	Thái Thanh Tuấn		Khuyến Khích



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
16	1282	Hiệu ứng FOMO ở sinh viên Đại học Mở: Tác động đến tâm lý, hành vi xã hội và kết quả học tập	The FOMO Effect in Open University Students: Impact on Psychology, Social Behavior, and Academic Performance	15. Khoa ĐTĐB	Huỳnh Thị Ngọc Hà : 2257012038	Trần Hữu Thắng:2257012190; Ngô Kỳ An: 2257012003; Lê Nguyễn Tổ Anh: 2257012007;Nguyễn Thu Hiền: 225701205	Đặng Thị Thảo Ly		Khuyến Khích

(Danh sách này có 16 đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số ~~1190~~ /QĐ-ĐHM ngày ~~26~~ tháng ~~6~~ năm ~~2026~~
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng giải toàn Trường – Lĩnh vực Nghiên cứu về Khởi nghiệp

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	739	Năng lực cạnh tranh, niềm tin vào năng lực khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp bền vững của sinh viên đại học: vai trò điều tiết của sự nhạy bén.	Competency, entrepreneurial self-efficacy and sustainable entrepreneurial intentions of university students: the moderating role of alertness entrepreneurship.	19. Khoa QTKD	Võ Thị Mai Trình : 2254012337	Đoàn Như Ngọc : 2254110015	Phạm Minh		Nhất
2	908	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		19. Khoa QTKD	Nguyễn Xuân Nhật Tân : 2254082089	Hứa Đoan Uyên: 2254082113; Nguyễn Thùy Nga: 2254082060; Vương Uyển Nhi: 2254082070; Phan Ngọc	Phan Thị Thanh Huyền		Ba



14/

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
						Trang Thu: 2254082103;			
3	660	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh trực tuyến của sinh viên trong kỷ nguyên số ở TP HCM.	Factors influencing students' intention to start online businesses in the digital era in Ho Chi Minh City	15. Khoa ĐTĐB	BÙI THU TRANG : 2354040309	Nguyễn Thị Thanh Thắc:2354040271; Trần Minh Thu:2354040296; Dương Thị Cẩm Nhưng:2354040222; Trần Xuân Mai:2354040164	Hoàng Huy Cường		Khuyến Khích
4	663	Tác động của Vốn trí tuệ đối với ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường Đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh: Vai trò trung gian của sự hiệu quả khởi nghiệp.	The impact of intellectual capital on entrepreneurial intention of students at Ho Chi Minh City Universities: The mediating role self-efficacy in entrepreneurship.	22. Khoa KT&QL C	Phùng Minh Nghĩa : 2254022079	Đinh Công Khánh: 2354140031	Lê Văn Phong	Lê Công Tâm	Khuyến Khích
5	666	Tư duy kinh doanh và giáo dục khởi nghiệp trong việc hình thành ý định khởi nghiệp của sinh		19. Khoa QTKD	Võ Thị Kim Hương : 2254010052	Nguyễn Hoàng Anh Đào : 2254010024	Phan Thị Thanh Huyền		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		viên Việt Nam: Một phân tích từ góc độ hành vi khởi nghiệp kỹ thuật số.							
6	951	ĐỒNG CẢM XÃ HỘI LÀM CẦU NỐI LIÊN KẾT GIỮA ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN VỚI Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP XÃ HỘI CỦA THẾ HỆ GEN Z TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		19. Khoa QTKD	Hứa Đoan Uyên : 2254082113		Võ Hồ Hoàng Phúc		Khuyến Khích
7	1180	CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	FACTORS AFFECTING STUDENTS' ENTREPRENEURIAL INTENTIONS IN HO CHI MINH CITY	15. Khoa ĐT&B	Võ Ngọc Tuyết Nhi : 2254012210	Nguyễn Thị Uyên Nhi: 2254012204; Nguyễn Huỳnh Minh Nguyệt: 2254012188; Phạm Trung Thành: 2254012268; Nguyễn Khánh Huy: 2254012103	Nguyễn Thị Diệu Linh		Khuyến Khích



(Danh sách này có 07 đề tài)

12

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN/NHÓM SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CÓ ĐỀ TÀI ĐẠT
GIẢI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1796 /QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng giải toàn Trường – Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
1	605	Giải mã cơ chế hình thành ý định mua hàng của người tiêu dùng dưới áp lực thời gian trong thương mại livestream tại Việt Nam: Góc nhìn tích hợp đa lý thuyết SOR, TAM và ELM.	Decoding the Mechanism of Consumer Purchase Intention Formation under Time Pressure in Live-Streaming Commerce in Vietnam: An Integrated Perspective of the SOR, TAM, and ELM Theoretical Frameworks	15. Khoa ĐTĐB	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN: 2354010484	Đoàn Trang Thu Bội: 2354010038; Võ Ngọc Thùy Linh: 2354010206; Phạm Ngọc Duy: 2354010068; Đinh Nguyễn Minh Trí: 2354010491	Phạm Minh		Nhất
2	968	Tác động của trải nghiệm ChatGPT đến năng lực số của sinh viên đại học tại Việt Nam.	The Impact of ChatGPT Experience on the Digital Competence of University Students in Vietnam.	15. Khoa ĐTĐB	Trần Huỳnh Tấn Sang: 2154010809	Lý Phước Sang: 2154010807; Đặng Thanh Tài: 2154010820; Trần Cẩm Tú: 2257050108	Kiều Anh Tài		Nhi



19

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
3	679	Nghiên cứu mối quan hệ giữa marketing bền vững và lòng trung thành khách hàng trong lĩnh vực thời trang: Vai trò điều tiết của trách nhiệm xã hội	Research on the Relationship Between Sustainable Marketing and Customer Loyalty in the Fashion Industry: The Moderating Role of Social Responsibility	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Thị Thu Trang : 2254012329	Mai Huyền Trang: 2254012327; Nguyễn Thị Thùy Trâm: 2254012317; Nguyễn Thị Diễm Trinh: 2254012334	Vân Thị Hồng Loan		Ba
4	1004	Ảnh hưởng của tiếp thị bằng video trên nền tảng Shopee (Shopee Video) đến hành vi mua sắm của sinh viên tại TP. Hồ Chí Minh.	The impact of video marketing on the Shopee platform (Shopee Video) on shopping behavior of students in Ho Chi Minh City.	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Huỳnh Xuân Trúc : 2254032312	Bùi Thị Hồng Thắm;2254032233; Nguyễn Như Quỳnh;2254032222; Giang Lê Tường Vy;2255012080; Trần Ngọc Xuân Hương;2254012100	Vân Thị Hồng Loan		Ba
5	1020	TÁC ĐỘNG CỦA LINH VẬT THƯƠNG HIỆU NHÂN HÓA ĐẾN SỰ GẮN KẾT CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM	THE IMPACT OF ANTHROPOMORPHIC BRAND MASCOT ON CONSUMER ENGAGEMENT IN VIETNAM	15. Khoa ĐTĐB	Nguyễn Phạm Phụng Oanh : 2254012221	Bùi Gia Anh : 2254010003; Nguyễn Thị Hương Giang : 2254032046; Nguyễn Quốc Dũng : 235406H205.	Kiều Anh Tài		Ba

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
6	1284	Gia tăng ý định quay lại tiêu dùng của khách hàng gen Z trong lĩnh vực F&B: Dựa trên lý thuyết Công bằng cảm nhận và ECT.	Enhancing Gen Z Customers' Repurchase Intention in the F&B Industry: Based on Perceived Justice Theory and Expectation Confirmation Theory (ECT).	15. Khoa DTĐB	TRẦN LÊ THIÊN ÂN: 2354010028	Nguyễn Thị Thanh Hằng: 2354010096; Lương Vũ Khánh Nhi: 2257052042; Ngô Phạm Phương Nhi: 2254032177	Bùi Ngọc Tuấn Anh		Ba
7	602	Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc dẫn đến cam kết gắn bó lâu dài với doanh nghiệp của GenZ trong lĩnh vực F&B ở Tp.HCM	A study on the factors affecting work motivation and their impact on long-term organizational commitment of Gen Z employees in the F&B sector in Ho Chi Minh City	15. Khoa DTĐB	VÕ TRẦN THỊ CẨM TÚ: 2354010508	Hoàng Gia Khánh Linh : 2354020088; Nguyễn Mẫn Như : 2354010311	Trương Ngọc Anh Vũ		Khuyến Khích
8	751	Ảnh hưởng của Influencers tác động đến quyết định mua sắm trực tuyến của người trẻ trong độ tuổi từ 18 đến 25 tại Việt Nam	The impact of influencers on the online shopping decision of young people aged 18–25 in Vietnam	15. Khoa DTĐB	PHẠM HUYỀN QUỲNH NHƯ : 2354010315	Nguyễn Thanh Tuyền: 2054012355; Trần Vũ Ngọc Linh: 2354010205; Nguyễn Bảo Gia Hân: 2354010098; Nguyễn Anh	Phan Thị Thanh Huyền		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
						Dũng: 2254032038			
9	815	SỨC MẠNH CỦA ĐÁM ĐÔNG: PHÂN TÍCH VAI TRÒ SONG SONG CỦA LÝ TRÍ (TIẾP NHẬN THÔNG TIN) VÀ CẢM XÚC (NỖI SỢ BỎ LỖ) TRONG MỐI LIÊN HỆ GIỮA HÀNH VI ĐÁM ĐÔNG VÀ Ý ĐỊNH MUA HÀNG.	The Power of the Crowd: Analyzing the Parallel Roles of Rationality (Information Adoption) and Emotion (Fear of Missing Out) in the Relationship Between Herd Behavior and Purchase Intention.	15. Khoa ĐTĐB	Huỳnh Thanh Huyền : 2254012106	Nguyễn Châu Trang Nhã: 2254012189; Nguyễn Thị Tuyê: Minh: 2254012153; Hồ T-ọng Hoàng Mai: 2254012141; Lê Hoàng Lân: 2251012083	Đỗ Khắc Xuân Diễm		Khuyến Khích
10	958	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH MUA HÀNG TRONG NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG NHANH: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA THÁI ĐỘ NGƯỜI TIÊU DÙNG	FACTORS INFLUENCING PURCHASE INTENTION IN THE FAST-MOVING CONSUMER GOODS INDUSTRY: THE MEDIATING ROLE OF CONSUMER ATTITUDE	15. Khoa ĐTĐB	NGUYỄN NGỌC YẾN NGUYỄN: 2354010281	Nguyễn Thị Phương Anh: 2254010007; Trần Đỗ Quỳnh Chi: 2254012032; Huỳnh Anh Thư: 2354010419; Trần Phạm Hồng Ân: 2244010002	Trương Ngọc Anh Vũ	Phan Thị Thanh Huyền	Khuyến Khích
11	1023	TÁC ĐỘNG CỦA THANH KHOẢN ĐẾN CẤU TRÚC	IMPACT OF LIQUIDITY ON CAPITAL	21. Khoa KT-KT	Hồ Trần Thu Hà : 2254042052	Đặng Thị Tuyê: Trinh : 2254102081;	Nguyễn Hoàng Phi Nam		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
		VỐN, KHẢ NĂNG SINH LỜI VÀ VỐN LƯU ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊN YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	STRUCTURE, PROFITABILITY AND WORKING CAPITAL OF ENTERPRISES LISTED ON THE VIETNAMESE STOCK MARKET			Phạm Thị Kiều Diễm : 2254042029			
12	1048	CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC HÌNH THÀNH ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM		22. Khoa KT&Q LC	LÊ THỊ NGỌC HÂN : 2354020047	Nguyễn Thị Kim Thanh - 2354020173	Nguyễn Hoàng Phi Nam		Khuyến Khích
13	1115	Các yếu tố tác động đến hành vi sử dụng bao gói dùng một lần trong tiêu dùng thức ăn nhanh - Thách thức cho ngành F&B	Factors influencing the use of single-use packaging in fast food consumption - Challenges for the F&B industry	15. Khoa ĐT&B	NGÔ MINH NHỰT : 2354010317	Phùng Lê Thuỷ Tiên : 2354010451; Hồ Thị Thu Phương : 2354010333; Nguyễn Thị Tuyết Mai : 2354010217; Trần Thị Kiều Oanh : 2354010320	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Khuyến Khích

12/10/2024
MC
10
1H
0/10

12

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
14	1124	Áp dụng hệ thống ERP: Một nghiên cứu thực nghiệm về các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng ERP và tác động của nó đối với người dùng cuối.	Adoption of ERP system: An empirical study of factors influencing the usage of ERP and its impact on end user.	15. Khoa ĐTĐB	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ : 2354040225	Huỳnh Minh Thy: 2354040303; Nguyễn Bùi Như Ngọc: 2354040196; Nguyễn Thị Kim Trang: 2354040318; Nguyễn Ngọc Bảo Vy: 2354040381.	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Khuyến Khích
15	1205	Tác động của cá nhân hoá dựa trên trí tuệ nhân tạo đến mức độ gắn kết của người tiêu dùng trong Marketing trên mạng xã hội	The Influence of Artificial Intelligence–Driven Personalization on Consumer Engagement in Social Media Marketing.	15. Khoa ĐTĐB	Đặng Thanh Tài : 2154010820	Lý Phước Sang: 2154010307; Trần Huỳnh Tấn Sang: 2154010309; Hoàng Thị Thúy Nga: 2454090309	Kiều Anh Tài		Khuyến Khích

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2	Giải
16	1258	Các yếu tố ảnh hưởng đến tiếp thị đạo đức đối với người tiêu dùng trên Tiktok tại thành phố Hồ Chí Minh	Determinants of Ethical Marketing Influence on TikTok Consumers in Ho Chi Minh City	15. Khoa DTĐB	Nguyễn Thị Phương Mai: 2254012144	Nguyễn Trần Phương Nam: 2254012163; Nguyễn Huỳnh Phi Yên: 2054032568; Trịnh Xuân Nam: 2254012164; Nguyễn Hoàng Phú: 2254012227	Nguyễn Thị Diệu Linh		Khuyến Khích

(Danh sách này có 16 đề tài)

✓

